

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

LPBank 

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/03/2008, được sửa đổi bởi Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/07/2024, Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025, Quyết định số 292/QĐ-NHNN ngày 02/03/2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp từ ngày: tháng năm 2026 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Trụ sở chính: Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS)

Trụ sở chính: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198

Fax: (84 28) 35 146 799

Website: www.lpbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Nguyễn Thị Nga

Chức vụ: Giám đốc - Khối Thị trường và Quản trị Tài chính

Số điện thoại: (84 24) 62 668 668



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/03/2008, được sửa đổi bởi Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/07/2024, Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025, Quyết định số 292/QĐ-NHNN ngày 02/03/2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên trái phiếu: Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 (LPB10Y202503) (“Trái Phiếu”)

Mã Trái Phiếu: LPB126020

Loại trái phiếu: Trái Phiếu không chuyên đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký niêm yết: 1.000 (Một nghìn) Trái Phiếu

Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 100.000.000 VND (Một trăm triệu Đồng)

Lãi suất: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,9%/năm

Lãi Suất Tham Chiếu được định nghĩa tại Điều 10.1, Mục VI của Bản Cáo Bạch này.

Kỳ hạn Trái Phiếu: 10 (mười) năm

Ngày phát hành: 30/03/2026

Ngày đáo hạn: 30/03/2036

➤ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Fax: (84 24) 62 885 678

Website: www.deloitte.com/vn

➤ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS)

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198

Fax: (84 28) 35 146 799

Website: www.lpbs.com.vn

➤ **ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

➤ **TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:**

Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1.	Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	4
2.	Tổ Chức Tư Vấn	4
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù.....	7
4.	Rủi ro phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	13
5.	Rủi ro đối với Trái Phiếu	14
6.	Rủi ro quản trị Ngân hàng.....	15
7.	Rủi ro khác.....	16
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	18
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	19
1.	Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	19
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	21
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	27
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	29
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	37
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	38
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	46
8.	Hoạt động kinh doanh.....	52
9.	Thông tin về cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên.....	86
10.	Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	86
11.	Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.....	117

12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết...	117
13.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	118
14.	Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	119
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	119
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	119
2.	Tình hình tài chính	126
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	134
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	135
VI.	TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	138
1.	Định nghĩa.....	138
2.	Tên Trái Phiếu.....	140
3.	Loại Trái Phiếu	140
4.	Mệnh giá	141
5.	Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký niêm yết.....	141
6.	Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá.....	141
7.	Kỳ hạn Trái Phiếu	141
8.	Ngày phát hành Trái Phiếu	141
9.	Ngày đáo hạn Trái Phiếu.....	141
10.	Lãi Trái Phiếu	142
11.	Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu.....	145
12.	Xếp hạng tín nhiệm	146
13.	Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động	146
14.	Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu	146
15.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	149
16.	Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu.....	151
17.	Mục đích phát hành Trái Phiếu.....	152

18.	Phương pháp tính giá	153
19.	Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn.....	155
20.	Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết.....	156
21.	Cam kết về bảo đảm.....	157
22.	Thông tin về các cam kết	157
23.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài.....	158
24.	Các loại thuế có liên quan.....	159
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	161
VIII.	PHỤ LỤC.....	162

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ông Hồ Nam Tiến	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Vũ Quốc Khánh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nga	Chức vụ: Giám đốc - Khối Thị trường và Quản trị Tài chính
Ông Nguyễn Tiến Công	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch niêm yết Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam ("**Bản Cáo Bạch**") này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Khoa Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 19112025/HDTV/LPB-LPBS ngày 19/11/2025 với Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký



Niêm Yết, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2025, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,02%, cho thấy sự tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%. Đối với khu vực công nghiệp, giá trị tăng thêm năm 2025 tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực giúp giá trị tăng thêm của khu vực này năm 2025 tăng 8,62% so với năm trước

Bình quân năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước, thấp hơn mức tăng 3,31% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân chung. Nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Trong năm 2026, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam cũng như kết quả hoạt động của LPBank bao gồm:

- *Các rủi ro khách quan:* (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên phạm vi toàn cầu; xung đột chính trị, quân sự tiếp tục kéo dài tại khu vực Trung Đông và Nga - Ukraine; và (ii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp...
- *Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế:* (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào GDP thấp và chậm được cải

thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

LPBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Tuy nhiên, LPBank hàng năm đều nghiên cứu, phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vi mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như LPBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính... Sau khi Luật Các TCTD 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có LPBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Lĩnh vực tài chính, tiền tệ luôn là một lĩnh vực nhạy cảm, chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản



pháp luật và có mối quan hệ, ảnh hưởng sâu rộng đến chính các TCTD cũng như các nhà đầu tư, khách hàng. Trong khi đó, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, đồng thời phù hợp với thực tế tình hình hoạt động kinh doanh trong nước. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro pháp lý, LPBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LPBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Điều hành về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LPBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ các yếu tố rủi ro khách quan như môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện/có biến động, thiên tai dịch bệnh, yếu tố bất khả kháng ảnh hưởng trên diện rộng đến môi trường kinh doanh, hay sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu. Rủi ro tín dụng đến từ các yếu tố chủ quan từ khách hàng vay vốn, thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LPBank và đòi hỏi LPBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LPBank triển khai chặt chẽ công tác quản trị rủi ro tín dụng xuyên suốt từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) đồng thời chú trọng đầu tư vào hệ thống quản trị rủi ro thông qua hệ thống công nghệ hiện đại:

- Trong công tác thẩm định và phê duyệt: Ngân hàng chuyển dịch theo định hướng phê duyệt tín dụng tập trung tại Hội sở, bên cạnh đó, Ngân hàng cũng có phân cấp thẩm quyền cho ĐVKD vừa đảm bảo tính chủ động của ĐVKD trong bối cảnh LPBank triển khai tăng cường bán lẻ.
- Rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát, xử lý qua các công cụ phân tích dữ liệu hệ thống, kiểm tra trực tiếp bởi 3 tuyến phòng thủ. Theo đó, các bộ phận nghiệp vụ chủ động xác định nguyên nhân, đo lường, đánh giá chi tiết để có các giải pháp giảm thiểu, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.

- LPBank xây dựng và vận hành hàng ngày quy trình cảnh báo sớm rủi ro tín dụng với đầy đủ (i) quy trình triển khai; (ii) tiêu chí nhận diện; (iii) khung hành động; và (iv) xây dựng hệ thống tự động để đảm bảo nhận diện sớm, kịp thời các khoản vay khách hàng ĐVKD/sản phẩm có dấu hiệu rủi ro kịp thời có các phương án xử lý hoặc điều chỉnh chính sách.
- Công tác quản trị danh mục giúp kiểm soát đảm bảo tuân thủ các hạn mức tín dụng và các tỷ lệ đảm bảo an toàn, phân tích các thay đổi trên toàn danh mục để dự báo sớm các biến động có thể dẫn đến rủi ro, thực hiện đề xuất thay đổi các chính sách có liên quan.
- Trong công tác nhắc nợ, xử lý nợ, LPBank chia luồng xử lý rất cụ thể theo trạng thái quá hạn, theo mức độ rủi ro khoản vay để phân luồng xử lý (nợ sớm, nợ pháp lý, ...). Tương ứng với đó là bộ quy tắc ứng xử, khung biện pháp xử lý được xây dựng với từng nhóm, được ban hành hệ thống. Đồng thời, LPBank cũng xây dựng cơ chế phối hợp giữa ĐVKD và các đơn vị Hội sở để tăng cường hiệu quả công tác quản trị nợ, đặc biệt là nợ quá hạn.

3.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của các yếu tố thị trường như lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường, bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

LPBank thực hiện việc kiểm soát rủi ro thị trường theo mô hình ba tuyến bảo vệ, đảm bảo sự phân tách độc lập giữa ĐVKD, bộ phận quản lý rủi ro và bộ phận kiểm toán nội bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường được xây dựng phù hợp với khẩu vị rủi ro, được rà soát, điều chỉnh định kỳ tối thiểu một năm một lần hoặc khi có biến động lớn của thị trường, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

Ngân hàng chủ động thực hiện kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro thị trường thông qua các phương pháp phân tích độ nhạy và/hoặc phân tích kịch bản định kỳ tối thiểu hàng năm, nhằm đánh giá tác động của các biến động bất lợi của thị trường đến thu nhập, vốn và trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

3.3 Rủi ro lãi suất (bao gồm rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng)

Hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản công nợ cụ thể.

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi và gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân

hàng) và giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh.

Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: LPBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng bao gồm trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được LPBank thường xuyên đo lường và giám sát.

Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: LPBank thực hiện đo lường và giám sát hàng ngày với hệ thống các hạn mức như Hạn mức rủi ro lãi suất đối với danh mục sản phẩm giao dịch, Hạn mức về tổng trạng thái rủi ro lãi suất trên Sổ kinh doanh, Hạn mức cắt lỗ...

Tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo kỳ định lại lãi suất, thời hạn này có thể sớm hơn thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Ngày định giá lại tài sản và ngày đáo hạn dự kiến có thể khác so với ngày quy định trong hợp đồng, đặc biệt với ngày đáo hạn tiền gửi của khách hàng.

LPBank thường xuyên cập nhật lãi suất huy động/cho vay phù hợp với diễn biến thị trường, theo định hướng của NHNN đồng thời phù hợp với biên lợi nhuận đặt ra của Ngân hàng.

LPBank đã hoàn thành và từng bước áp dụng Chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III trong công tác Quản lý rủi ro nói chung và Quản lý rủi ro lãi suất nói riêng.

3.4 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (RRHĐ) là rủi ro do các cơ chế, chính sách, quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống, do các yếu tố bên ngoài.

Để quản lý RRHĐ LPBank triển khai áp dụng đồng bộ các công cụ quản lý rủi ro tiên tiến: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHĐ; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản, tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. LPBank liên tục rà soát, sửa đổi các quy định, quy trình theo định hướng tinh gọn và tối ưu nhưng vẫn đảm bảo các chốt kiểm soát rủi ro.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên và trên mọi mặt hoạt động của Ngân hàng dựa trên kết quả giám sát của bộ phận quản lý RRHĐ và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, LDC).

Công tác quản lý RRHĐ được nâng cấp với việc đầu tư triển khai các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro (i) Tiếp tục duy trì Đơn Bảo hiểm toàn diện Ngân hàng và tội phạm máy tính



(BBB&ECC) nhằm bảo vệ LPBank trước các tổn thất lớn phát sinh từ rủi ro gian lận, nâng cao năng lực, uy tín của LPBank và (ii) Triển khai đồng bộ công tác Quản lý kinh doanh liên tục toàn hệ thống góp phần duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2025, LPBank ban hành khung quản trị gian lận nhằm đẩy mạnh công tác quản trị gian lận tại Ngân hàng. Định hướng năm 2026, LPBank đẩy mạnh triển khai nền tảng phòng chống gian lận tích hợp, ứng dụng công nghệ Machine Learning (ML), phân tích hành vi giao dịch, luật nghiệp vụ và khả năng tự động hóa để giám sát toàn bộ hoạt động giao dịch, phát hiện rủi ro và hỗ trợ xử lý nhanh chóng các sự cố gian lận tiềm ẩn.

3.5 Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LPBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của LPBank.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LPBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LPBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LPBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

LPBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. LPBank thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản định kỳ tối thiểu hàng quý và bất cứ khi nào xảy ra các sự kiện có thể gây tác động nghiêm trọng đến tính thanh khoản của LPBank; nhằm đánh giá tác động đối với thanh khoản của Ngân hàng và các chỉ tiêu an toàn thanh khoản. Từ đó, Ngân hàng lập kế hoạch dự phòng, dự kiến các biện pháp xử lý về nguồn vốn, sử dụng vốn, dòng tiền tương lai, đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng được thông suốt.

LPBank xây dựng Khung kế hoạch dự phòng thanh khoản theo quy định của NHNN, cho phép Ngân hàng nhận diện sớm nguy cơ thiếu hụt thanh khoản thông qua các dấu hiệu cảnh báo sớm,

đánh giá tác động của các thay đổi dự kiến trên bảng cân đối tài sản và dự báo dòng tiền vào - ra. Trên cơ sở đó, Ngân hàng xác định thẩm quyền kích hoạt kế hoạch, các nguồn dự phòng tài chính và phương án xử lý, bao gồm kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn và truyền thông trong các trường hợp diễn biến bất lợi hoặc không đáp ứng các yêu cầu về thanh khoản.

Hiện tại, LPBank đang triển khai đo lường các tỷ lệ thanh khoản theo chuẩn mực của Basel III bao gồm Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản - LCR, Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng - NSFR trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản. Theo đó với việc sử dụng các phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại, đáp ứng quy định của NHNN và các chuẩn mực quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế, Ngân hàng hướng tới xây dựng và vận hành hệ thống ALM quản lý tài sản Nợ - Có theo thông lệ quốc tế nhằm tự động các báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, cung cấp thông tin đa chiều, kịp thời và chính xác phục vụ công tác quản lý rủi ro thanh khoản.

3.6 Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, LPBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro. Theo đó, cơ cấu các ngành nghề lĩnh vực trong nền kinh tế luôn được Ngân hàng chú trọng và phân bổ. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thiết lập hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và quy định nội bộ của LPBank; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

3.7 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng vi phạm cam kết theo thỏa thuận và/hoặc mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng. Khi đó LPBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LPBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LPBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các

công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào việc thẩm định, đánh giá, xếp hạng tín dụng khách hàng. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi lãi suất, cam kết mua bán giấy tờ có giá, thực hiện bảo lãnh ngược (thu xếp bảo lãnh từ ngân hàng khác để đảm bảo khả năng thanh toán), thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ, bảo hiểm rủi ro tín dụng các cam kết khác để đảm bảo kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro.

3.8 Rủi ro đặc thù khác

a) Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi LPBank có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng.

Để hạn chế rủi ro này, LPBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LPBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Hạn mức về tổng trạng thái ngoại tệ dương, tổng trạng thái ngoại tệ âm, Hạn mức cho giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LPBank sử dụng linh hoạt thông qua các công cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LPBank trong từng thời kỳ. Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro ngoại hối thông qua các kịch bản biến động tỷ giá, giá vàng bất lợi nhằm đánh giá tác động đến thu nhập, vốn và trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

b) Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)

Rủi ro hệ thống CNTT là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro CNTT liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Tại LPBank, công tác quản trị và vận hành các hệ thống cũng như kiểm soát rủi ro CNTT được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. LPBank áp dụng mô hình kiểm soát nhiều lớp, đảm bảo phân tách chức năng, kiểm soát thay đổi và giám sát truy cập hệ thống chặt chẽ. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua.

LPBank thực hiện chuẩn hóa khẩu vị rủi ro công nghệ thông tin, hạn mức rủi ro và hệ thống chỉ số cảnh báo sớm (KRI CNTT); tích hợp chỉ tiêu rủi ro CNTT vào hệ thống quản trị rủi ro chung của Ngân hàng nhằm đảm bảo quản lý đồng bộ và toàn diện.

Trước các thách thức về an ninh mạng ngày càng gia tăng, LPBank chủ động nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm, phát hiện tấn công và tăng cường kiểm thử, đánh giá an toàn hệ thống định kỳ. Đồng thời, LPBank phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức chuyên ngành như NHNN, Hiệp hội an ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng.

LPBank chứng minh năng lực CNTT theo chuẩn quốc tế CNTT thông qua việc hoàn thành đánh giá và được cấp chứng chỉ ISO/IEC 27001:2022 - phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn quốc tế về quản lý an toàn thông tin với các yêu cầu chặt chẽ trong việc thiết lập, vận hành và cải tiến liên tục hệ thống CNTT nhằm nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong môi trường số đầy phức tạp. Hoàn tất đánh giá theo tiêu chuẩn PCI DSS v4.0.1 nhằm kiện toàn năng lực bảo mật cho hệ sinh thái thẻ khẳng định năng lực trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ nhằm đảm bảo an toàn thông tin, nâng cao trải nghiệm, củng cố niềm tin của khách hàng.

c) Rủi ro về Phòng, chống rửa tiền

Rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/né tránh cấm vận đang gia tăng trong bối cảnh cách mạng công nghệ, trí tuệ nhân tạo đang tạo ra nhiều phương thức thanh toán, sản phẩm mới và các công cụ, phương thức tội phạm, rửa tiền tinh vi, phức tạp, khó theo dõi hơn. Trong bối cảnh đó, hoạt động phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận (PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV) tại các tổ chức tài chính (trong đó có LPBank) phải tăng cường để đáp ứng các yêu cầu ngày càng thắt chặt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền và bối cảnh kinh doanh, tuân thủ toàn cầu.

Để tuân thủ các quy định pháp luật về PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV và quản lý rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/né tránh cấm vận, LPBank đã ban hành các văn bản quy định nội bộ về PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV; thực hiện triển khai đồng bộ các trụ cột trong khung PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV đặc biệt là (i) quản trị và đánh giá rủi ro toàn Ngân hàng; (ii) nhận biết, xác minh và thẩm định khách hàng theo mức độ rủi ro; (iii) giám sát giao dịch và sàng lọc danh sách trừng phạt; (iv) báo cáo và hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền, bên thứ ba; và (v) kiểm soát nội bộ, kiểm toán và đào tạo nâng cao nhận thức và văn hóa tuân thủ tại LPBank. Đồng thời, các nhân tố rủi ro được đánh giá định kỳ hoặc đột xuất nhằm cập nhật quy trình quản lý rủi ro và triển khai các biện pháp điều chỉnh về chốt kiểm soát, ngưỡng cảnh báo và kế hoạch phân bổ nguồn lực tại LPBank nhằm đảm bảo các hoạt động PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV được triển khai trên cơ sở rủi ro, phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, các giải pháp CNTT, chuẩn hóa và quản trị dữ liệu cũng được LPBank chú trọng đầu tư nhằm tăng cường hiệu quả công tác PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV.

4. Rủi ro phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

5. Rủi ro đối với Trái Phiếu

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phá sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Do đó, trong trường hợp LPBank phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của LPBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm của LPBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà LPBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được LPBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN; và
- LPBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính đó của LPBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của LPBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời



điểm LPBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà đầu tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu LPBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

6. Rủi ro quản trị Ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban Điều hành, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như giao dịch có nguy cơ tư lợi, lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.



Để giảm thiểu rủi ro, LPBank luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, LPBank luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Rủi ro khác

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ đe dọa đến sự an toàn về con người, tài sản của LPBank đồng thời tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh liên tục của Ngân hàng. Nhận thức sâu sắc về rủi ro này, LPBank đã chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục cho các Đơn vị trên toàn hệ thống (Hội sở và các ĐVKD) trong đó thiết lập các kịch bản ứng phó với từng trường hợp rủi ro nhằm sẵn sàng kế hoạch ứng phó và đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của LPBank có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LPBank.

Quy định liên quan Nhà đầu tư nước ngoài

Đối với loại trái phiếu do LPBank đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà đầu tư trong nước cho Nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở



tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyên đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam) và Nhà đầu tư nước ngoài phải hoàn toàn tuân thủ các quy định liên quan.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG LỘC PHÁT VIỆT NAM.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

“LPBank”, “Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam”:	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	“NHNN”:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
“BCTC”:	Báo cáo tài chính	“NHTM”:	Ngân hàng thương mại
“BKS”:	Ban Kiểm soát	“NIM”:	Biên lợi nhuận ròng
“CAR”:	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	“NPL”:	Tỷ lệ nợ xấu
“CASA”:	Tiền gửi không kỳ hạn	“PGD”:	Phòng Giao dịch
“CCCD”:	Căn cước công dân	“PGDBĐ”:	Phòng Giao dịch Bưu điện
“CNTT”:	Công nghệ Thông tin	“TCTD”:	Tổ chức tín dụng
“ĐHĐCĐ”:	Đại hội đồng Cổ đông	“TGD”:	Tổng Giám đốc
“ĐVKD”:	Đơn vị Kinh doanh	“TMCP”:	Thương mại Cổ phần
“HĐQT”:	Hội đồng Quản trị	“TNHH”:	Trách nhiệm hữu hạn
“HĐTV”:	Hội đồng Thành viên	“TTS”:	Tổng Tài sản
“HNX”:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	“UBCKNN”:	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
“HOSE”:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	“UPCOM”:	Sàn Giao dịch Chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết
“KHCN”:	Khách hàng Cá nhân	“USD”:	Đồng đô la Mỹ
“KHDN”:	Khách hàng Doanh nghiệp	“VCSH”:	Vốn Chủ sở hữu
“LNST”:	Lợi nhuận sau thuế	“VND”:	Đồng Việt Nam
“LNTT”:	Lợi nhuận trước thuế	“VSDC”:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Bất kỳ khác biệt nào về tổng số tiền của các số thành phần được liệt kê trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này và số tiền tại BCTC của LPBank là do việc làm tròn số.

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng phần trăm có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam

Tên viết tắt: LPBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank

Mã cổ phiếu: LPB

Sàn niêm yết cổ phiếu: HOSE

Logo:



Vốn điều lệ: 29.872.821.000.000 VND (theo Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam)

Trụ sở chính: Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam


Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

Mã số thuế: 6300048638

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023.

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/03/2008 (“Giấy phép 91”); Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 do NHNN cấp ngày 15/07/2024; Quyết định số 125/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 21/01/2025; Quyết định số 292/QĐ-NHNN do NHNN ngày 02/03/2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 91. 

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Khánh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ.
Mã ngành: 64

Các lĩnh vực hoạt động:

• **Huy động vốn:**

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.

• **Hoạt động tín dụng:**

Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.

• **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**

- Cung ứng các phương tiện thanh toán.
- Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
- Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
- Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.

• **Các hoạt động khác:**

- Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

- Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
- Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
- Thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tiền thân là Ngân hàng TMCP Liên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 28/03/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép 91 là 99 năm kể từ ngày cấp.

Sau hơn 18 năm hoạt động, LPBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam với vốn điều lệ đạt 29.872.821.000.000 VND. Tại ngày 31/03/2026, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 487 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 9.739 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 2008

Thành lập Ngân hàng

Năm 2009

Tăng vốn điều lệ từ 3.300

Năm 2010

Hợp tác cùng Công ty Cổ

TMCP Liên Việt với mức vốn điều lệ 3.300 tỷ VND.

- Khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.
- Trở thành công ty đại chúng

Năm 2011

- Tăng vốn điều lệ từ 3.650 tỷ VND lên 5.650 tỷ VND thông qua chuyển đổi 2.000 tỷ VND trái phiếu.
- Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ VND lên 6.010 tỷ VND thông qua sáp nhập Công ty dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện.
- Khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt.
- Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.

tỷ VND lên 3.650 tỷ VND theo hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2012

- Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- Xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Tăng vốn điều lệ lên 6.460 tỷ VND thông qua phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.

phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.

Năm 2013

- Nhận Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 - 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
- Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và LPBank.
- Nhận giải thưởng “Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP năm 2013” do Ngân hàng Wells Fargo N.A trao tặng.

Năm 2014

- Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ VND.
- Được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng “Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam”.

Năm 2015

- Nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh” do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- Đối trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2016

- Nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011 - 2015.
- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam cam kết dành trên 11.000 tỷ VND để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh ở 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã.
- Đối trụ sở chính tới Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Năm 2017

- Chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng Giao dịch Bưu điện trên toàn quốc.
- Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những

Năm 2018

- Lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- Chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn được nâng lên 1 bậc, từ B2 lên B1. Triển vọng đối với xếp

Năm 2019

- Chính thức được NHNN chấp thuận tuân thủ sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn.
- Tăng vốn điều lệ lên 8.881 tỷ VND thông qua chi trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu.

đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

- Được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 VND/cổ phiếu.
- Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận được giải Sao Khuê - TOP 10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.

Năm 2020

- Tăng vốn điều lệ lên 9.769 tỷ VND thông qua trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Niêm yết gần 977 triệu cổ phiếu LPB tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Tăng vốn điều lệ lên 10.746 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".

- Tăng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động.

Năm 2021

- Tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu.
- Lợi nhuận đạt mức cao nhất trong lịch sử kể từ khi thành lập, đạt 3.638 tỷ VND lợi nhuận trước thuế.

Năm 2022

- Tháng 03/2022, tăng vốn điều lệ lên 12.386 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Nhận 2 giải thưởng quốc tế từ tổ chức Global Banking and Finance Review (GBAF) và Global Business Outlook (GBO) lần lượt là "Sản phẩm Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2021 - Tín dụng

- Hoàn thành tiêu chuẩn Basel II trước thời hạn.

Hưu trí” (Best Banking Product Vietnam 2021 - Retirement Credit) và “Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021” (Fastest Growing Retail Bank - Vietnam 2021).

- Tháng 07/2022, tăng vốn điều lệ lên 15.035 tỷ VND thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Kết thúc 31/12/2022, vốn điều lệ đạt 17.291 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu.

Năm 2023

- Ngày 23/04/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được tổ chức thành công đã bầu ra Hội đồng Quản trị Ngân hàng nhiệm kỳ 2023 - 2028 và phê duyệt đổi tên viết tắt của Ngân hàng là LPBank.
- Ngày 16/05/2023 tại Hà Nội, ControlCase (tổ chức toàn cầu chuyên đánh giá chất lượng bảo mật quốc tế có trụ sở tại Mỹ) đã trao chứng chỉ tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCI-DSS phiên bản 3.2.1 cho hệ thống thanh toán thẻ và tiêu chuẩn bảo mật CSP cho hệ thống SWIFT cho LPBank.
- Tháng 08/2023, Moody's

Năm 2024

- Tháng 03/2024, LPBank lọt vào danh sách 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu cao nhất toàn cầu. Bảng xếp hạng được Brand Finance, công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, công bố.
- Tháng 04/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã phê duyệt đổi tên của Ngân hàng thành Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam.
- Ngày 29/04/2024, chính thức đưa vào vận hành hệ thống ngân hàng lõi CoreBanking T24 tiên tiến, tạo nền tảng công nghệ quan trọng để phát

Năm 2025

- Tháng 01/2025, tăng vốn điều lệ lên 29.872.821.000.000 VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Ngày 24/03/2025, lọt Top 10 Ngân hàng - ESG Việt Nam Xanh 2025 do Viet Research phối hợp với Báo Tài chính Đầu tư (Bộ Tài chính) công bố.
- Ngày 01/08/2025, được vinh danh tại 2 bảng xếp hạng Top 50 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả (VIX50) và Top 10 Công ty uy tín ngành Ngân hàng - Tài chính - Bảo hiểm - Công nghệ năm 2025.
- Ngày 09/09/2025, tại Lễ Vinh danh các doanh

giữ nguyên xếp hạng B1, triển vọng Ổn định ở hạng mục Nhà phát hành và tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn của LPBank. Bên cạnh đó, tiêu chí Rủi ro đối tác dài hạn bằng nội tệ/ngoại tệ và tiêu chí Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn của LPBank cũng được Moody's giữ nguyên xếp hạng Ba3.

- Tháng 10/2023, tăng vốn điều lệ lên 25.576 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng.

triển hoạt động kinh doanh. Với sự kiện này, LPBank được đối tác Temenos vinh danh là ngân hàng triển khai CoreBanking nhanh nhất châu Á.

- Ngày 08/05/2024, VIS Rating đã công bố kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Tổ Chức Phát Hành dài hạn đối với LPBank ở mức A+ với Triển vọng "Ổn định".
- Được NHNN xếp hạng là 1 trong 14 ngân hàng thuộc Nhóm các TCTD có tầm quan trọng nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam năm 2024.

nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025 (Private 100), LPBank đứng ở vị trí thứ 6 trong khối Ngân hàng tư nhân và thứ 14 trong các Doanh nghiệp tư nhân về mức nộp ngân sách.

- Ngày 13/09/2025, đạt vị trí thứ 8 trong Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, theo Bảng xếp hạng PROFIT500 năm 2025 do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố.
- Hai lần nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát và an sinh xã hội.
- Ngày 28/09/2025, được vinh danh trong "Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2025" (Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư), giữ vị trí Top 1 nhóm ngân hàng, Top 3 toàn bảng.
- Được Moody's nâng hạng Tiền gửi dài hạn và Nhà phát hành dài hạn lên mức Ba3, triển vọng Ổn định, đồng thời điều chỉnh Đánh giá Tín dụng Cơ sở (BCA) lên b1. Song song đó, Ngân hàng tiếp tục được duy trì xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành dài hạn A+ với triển vọng Ổn định

Năm 2026

- Ngày 08/01/2026, được vinh danh Top 50 doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam 2025 (Top 50 Vietnam The Best). LPBank xếp vị trí thứ 17 toàn bảng xếp hạng và thứ 8 trong nhóm ngân hàng.
- Ngày 28/03/2026, chính thức giới thiệu LPBank Plus - ứng dụng ngân hàng số thể hệ mới phát triển theo định hướng AI-first, tích hợp trí tuệ nhân tạo vào trải nghiệm giao dịch.
- Ngày 02/04/2026, Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) trao chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thông tin - ISO/IEC 27001:2022 cho LPBank, khẳng định năng lực quản trị và tuân thủ các chuẩn mực bảo mật quốc tế.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết

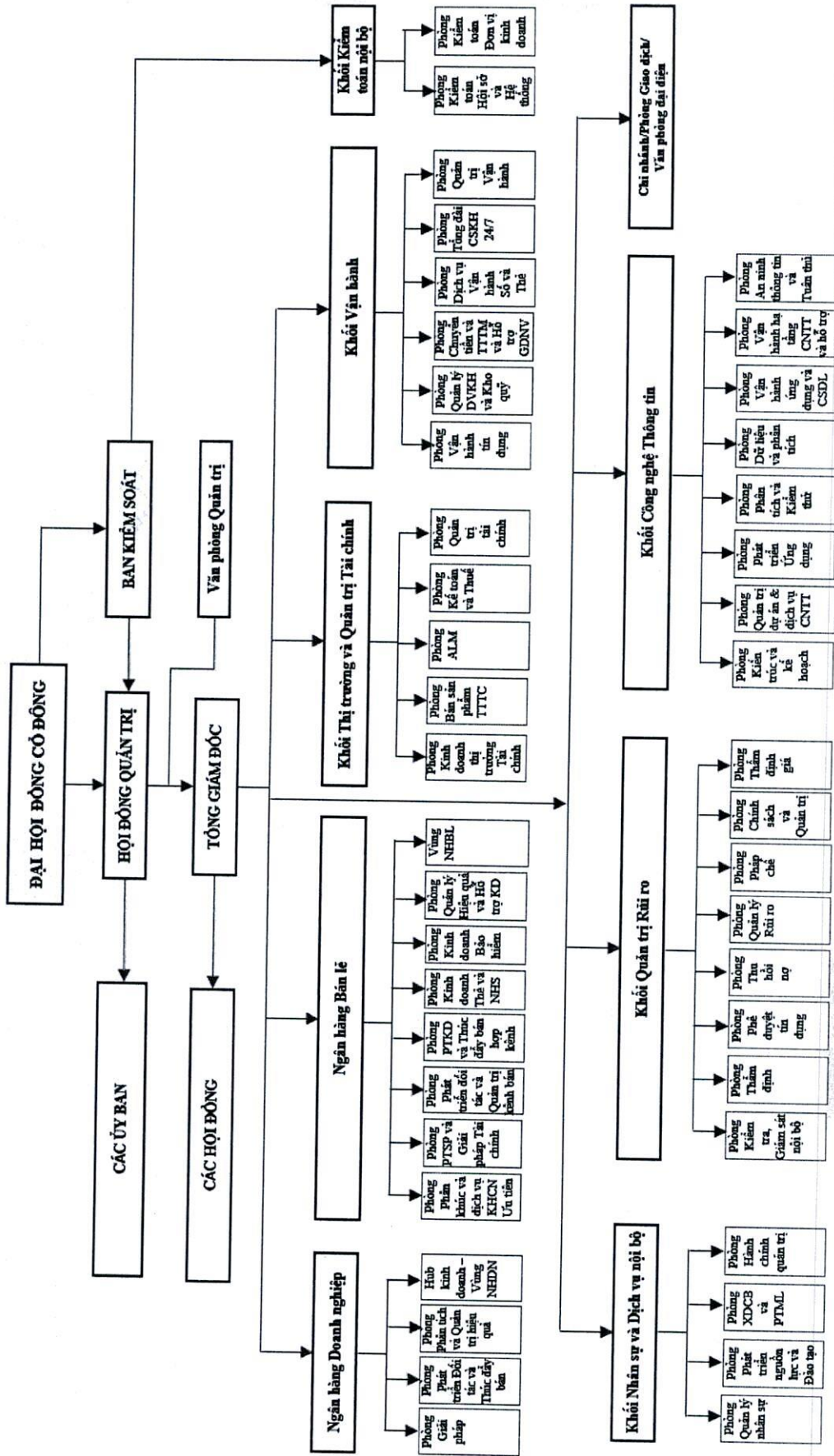
Cơ cấu tổ chức của LPBank bao gồm 08 Khối, cụ thể:

- Ngân hàng Doanh nghiệp
- Ngân hàng Bán lẻ
- Khối Thị trường và Quản trị Tài chính
- Khối Vận hành
- Khối Kiểm toán nội bộ
- Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ
- Khối Quản trị rủi ro
- Khối Công nghệ Thông tin

Các Khối thuộc sự điều hành của Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối. Mỗi Khối được chia làm nhiều Phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban toàn hệ thống.



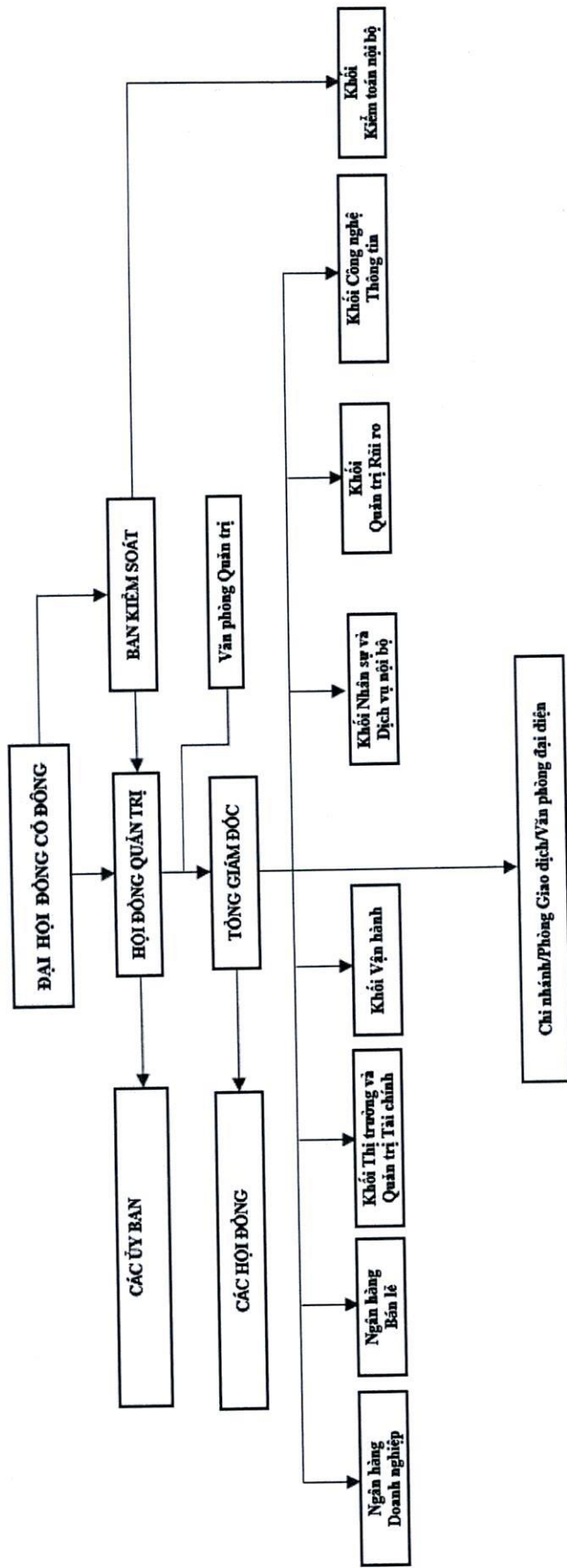
Hình 1: Cơ cấu tổ chức của LPBank



Handwritten signature

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Hình 2: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của LPBank



[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

▪ **Đại Hội đồng Cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho LPBank và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua BCTC hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của Ngân hàng;
- Thông qua phương án góp vốn, mua bán cổ phần của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai



Handwritten signature

mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;

- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông lớn, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của LPBank;
- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

▪ **Hội đồng Quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Cử người đại diện vốn góp của LPBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của HĐQT;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

- Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật các TCTD, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của LPBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ giữa LPBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông lớn của LPBank; người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của LPBank; công ty con, công ty liên kết của LPBank;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của LPBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo TGD thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hàng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của TGD;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của LPBank;
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của tổ chức tín dụng;
- Quyết định mua lại cổ phần của LPBank theo phương án được duyệt;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, TGD;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

▪ **Ban Kiểm Soát**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của LPBank về kế toán và báo cáo;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định BCTC 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định BCTC, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của LPBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của LPBank;
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của LPBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - (ii) Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
- Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành LPBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của LPBank, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của LPBank, cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật

thay đổi của danh sách này;

- Đề nghị HĐQT hợp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Kịp thời báo cáo Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản khác của LPBank.

▪ **Ban Điều hành và Kế toán trưởng**

Ban Điều hành gồm TGD và 05 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LPBank. Các thành viên trong Ban Điều hành và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. TGD có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua BCTC. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của BCTC, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT;
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý nội bộ của LPBank trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

quyết định theo thẩm quyền;

- Đề nghị HĐQT hợp bất thường theo quy định của Luật Các TCTD;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ, HĐQT;
 - Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh LPBank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của LPBank;
 - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của LPBank;
 - Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
- **Các Ủy ban:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
 - **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các vấn đề do từng Hội đồng phụ trách.
 - **Ngân hàng Doanh nghiệp**

Xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh phân khúc khách hàng doanh nghiệp, cung cấp trọn gói các giải pháp tài chính phù hợp, kiểm soát tối đa rủi ro.
 - **Ngân hàng Bán lẻ**

Xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp trọn gói các sản phẩm dịch vụ dành cho KHCN/Hộ kinh doanh trên Kênh Ngân hàng/Kênh PGDBĐ/Kênh số do Ngân hàng Bán lẻ phụ trách theo từng phân đoạn thị trường, khẩu vị rủi ro và định hướng kinh doanh của LPBank.
 - **Khởi Thị trường và Quản trị Tài chính**
 - Xây dựng chiến lược và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối với các khách hàng trong nước và quốc tế thông qua các nghiệp vụ kinh doanh thị trường tiền tệ, kinh doanh chứng khoán nợ, kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh các sản phẩm phái sinh, và kinh doanh các sản phẩm/công cụ tài chính khác trong phạm vi các hạn mức và trạng thái theo quy định;
 - Thực hiện quản lý Tài sản Nợ và Có và quản lý trạng thái ngoại tệ của toàn hệ thống;
 - Xây dựng, tổ chức triển khai và quản trị hoạt động tài chính kế toán đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

▪ **Khối Kiểm toán nội bộ**

- Kiểm tra, đánh giá và xác nhận mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Tư vấn các giải pháp, biện pháp khắc phục sai sót, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

▪ **Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ**

- Xây dựng chiến lược phát triển và quản lý nguồn nhân lực toàn hệ thống phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của LPBank và tổ chức thực hiện, quản lý tập trung các chính sách, chương trình về quản trị phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao và phát triển năng lực đội ngũ nhân sự trên toàn hệ thống;
- Tổ chức thực hiện công tác hành chính văn phòng hiệu quả, chuyên nghiệp, đảm bảo hỗ trợ hoạt động kinh doanh; quản lý hoạt động của các Văn phòng đại diện theo quy định;
- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, phát triển mạng lưới hệ thống và công tác xây dựng cơ bản.

▪ **Khối Quản trị rủi ro**

- Chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ của các Đơn vị trên toàn hệ thống để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, lỗi hệ thống (nếu có), từ đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro cho hệ thống;
- Tổ chức triển khai và quản lý hoạt động thẩm định tín dụng; công tác thẩm định giá TSBĐ, tài sản thanh lý, thuê/mua địa điểm và hoạt động phê duyệt tín dụng cho các khách hàng trên toàn hệ thống LPBank đảm bảo chất lượng, tiến độ và kiểm soát rủi ro tốt;
- Tổ chức triển khai và quản lý hoạt động quản trị nợ và xử lý nợ trên toàn hệ thống;
- Tham mưu về các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản trị, điều hành và tư vấn cho các Đơn vị trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống LPBank, đảm bảo tuân thủ các quy định của LPBank và pháp luật;
- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất phương thức xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro, các rủi ro trọng yếu của LPBank bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro tập trung, rủi ro CNTT, rủi ro lãi suất trên Sở ngân hàng, rủi ro môi trường và xã hội, nhằm đảm bảo LPBank hoạt động an toàn, hiệu quả theo chiến lược phát triển đã được phê duyệt và tuân thủ quy định pháp luật;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách, quy định nội bộ và hệ thống về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố và phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; triển khai tuân thủ cấm vận và triển khai tuân thủ FATCA tại



LPBank nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo hoạt động của LPBank an toàn, hiệu quả theo chiến lược đã được phê duyệt;

- Xây dựng và triển khai các chính sách tín dụng, tài sản bảo đảm đồng bộ, nhất quán phù hợp chiến lược phát triển của LPBank nhằm tối ưu hóa quá trình ra quyết định tín dụng, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý rủi ro và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro. Thực hiện đánh giá chất lượng định giá, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng.

▪ **Khôi Vận hành**

Khôi Vận hành thực hiện xây dựng chiến lược, chính sách, quy định, tiêu chuẩn và tổ chức triển khai, quản lý các hoạt động vận hành trên toàn hệ thống theo mô hình tập trung giảm thiểu các rủi ro, tổn thất phát sinh, tăng năng suất và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, bao gồm cả khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài.


▪ **Khối Công nghệ Thông tin**

Khối Công nghệ thông tin thực hiện các nhiệm vụ chính bao gồm: xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển CNTT phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng; quản lý và vận hành hệ thống CNTT đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh; quản trị, kiến trúc, phân tích và khai thác dữ liệu và định hướng hoạt động chuyển đổi số trên phạm vi toàn hàng.

▪ **Chi nhánh**

- Thực hiện kinh doanh trực tiếp, cung cấp các giải pháp và sản phẩm dịch vụ cho khách hàng;
- Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với các đơn vị liên quan, các đối tác, tổ chức kinh tế xã hội và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa bàn;
- Quản lý, giám sát hoạt động của các Phòng Giao dịch và Phòng Giao dịch nâng cấp từ PGDBĐ trực thuộc Chi nhánh.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

- 5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- 5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- 5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- 5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có 

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngân hàng được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300.000.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 29.872.821.000.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi thành lập

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
1	2008		3.300.000.000.000	Thành lập		<ul style="list-style-type: none"> Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008.
2	2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành 16.500.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5%). Phát hành 4.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (tỷ lệ 1,2121%). 	35.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 229/NHNN-HGI2 ngày 22/06/2009 của NHNN về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ (VĐL) năm 2009. Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 433/UBCK-GCN của UBCKNN ngày 02/10/2009. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 2 ngày 30/10/2009.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
				- Phát hành 14.500.000 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 VND/cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược (tỷ lệ 4,3939%).		
3	2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Phát hành 200.000.000 cổ phiếu từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi (tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu: 10 cổ phiếu).	200.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 400A/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/11/2009 của LPBank. - Quyết định số 145/QĐ-NHNN ngày 27/01/2010 của NHNN. - Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng số 513/UBCK-GCN ngày 09/02/2010 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 4 ngày 04/04/2011.
4	2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Tăng vốn điều lệ từ sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm bưu điện (tỷ lệ hoán đổi 1:1).	36.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 244/TTg - ĐMDN của Thủ tướng chính phủ về việc VNPost góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt ngày 21/02/2011. - Công văn số 4856/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2011 của NHNN về việc chấp thuận tăng vốn. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/03/2010 của LPBank.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
5	2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 45.000.000 triệu cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam - nay là Tổng Công ty Bưu Điện Việt Nam (tỷ lệ 7,9646%).	45.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 268A/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2011 của LPBank. - Quyết định số 1663/QĐ-NHNN ngày 29/07/2011 về việc sửa đổi mức vốn điều lệ ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 5 ngày 12/07/2011. - Công văn số 4856/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2011 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 268A/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2011 của LPBank. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 7 ngày 06/01/2012.
6	2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 38.759.428 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 6%). - Phát hành 33.557.727 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện 	103.999.428	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 5408/NHNN-TTGSNH ngày 11/07/2017. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/03/2017 đính kèm Tờ trình số 101e/2017/TTr-HĐQT ngày 08/03/2017. - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 73/GCN-UBCK ngày 31/10/2017 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
				hữu (tỷ lệ 5,1%). - Phát hành 31.682.273 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (tỷ lệ 5%).		lần thứ 15 ngày 07/03/2018.
7	2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	- Phát hành 37.497.490 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5%). - Phát hành 100.647.177 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 26,66669%).	138.144.667	- Công văn số 6646/NHNN-TTGSNH ngày 04/09/2018 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/03/2018 đính kèm Tờ trình số 114e/2018/TTr-HĐQT ngày 07/03/2018. - Công văn số 1925/UBCK-QLCB ngày 28/03/2019 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 30/10/2019.
8	2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	- Phát hành 82.476.810 cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 9,287%). - Phát hành 6.327.414 cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (tỷ lệ 0,713%).	88.804.224	- Công văn số 201/NHNN-TTGSNH ngày 10/01/2020 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/04/2019 đính kèm Tờ trình số 113/2019/TTr-HĐQT ngày 12/04/2019. - Công văn số 1011/UBCK-QLCB ngày 19/02/2020 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
9	2020	976.905.960.000	10.746.389.150.000	- Phát hành 97.690.596 cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 10%).	97.690.596	<ul style="list-style-type: none"> do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020. - Công văn số 7585/NHNN-TTGSNH ngày 16/10/2020 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/06/2020 đính kèm Tờ trình số 470/2020/TT-HĐQT ngày 10/06/2020. - Công văn số 7304/UBCK-QLCB ngày 14/12/2020 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 21/01/2021.
10	2021	1.289.515.590.000	12.035.904.740.000	- Phát hành 128.951.559 cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 12%).	128.951.559	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 4536/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2021 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021 đính kèm Tờ trình số 195/2021/TT-HĐQT ngày 07/04/2021. - Công văn số 4316/UBCK-QLCB ngày 05/08/2021 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021.
11	2022	349.958.490.000	12.385.863.230.000	- Phát hành 34.995.849 cổ	34.995.849	- Công văn số 7660/NHNN-TTGSNH ngày 28/10/2021

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
				phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (tỷ lệ 2,908%).		<p>của NHNN.</p> <p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021 đính kèm Tờ trình số 195/2021/TTr-HĐQT ngày 07/04/2021.</p> <p>- Công văn số 669/UBCK-QLCB ngày 14/02/2022 của UBCKNN.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 19/05/2022.</p>
12	2022	2.649.996.700.000	15.035.859.930.000	<p>- Phát hành 264.999.670 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 21,395%).</p>	264.999.670	<p>- Công văn số 7660/NHNN-TTGSNH ngày 28/10/2021 của NHNN.</p> <p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm Tờ trình số 188c/2022/TTr-HĐQT ngày 06/04/2022.</p> <p>- Công văn số 4043/UBCK-QLCB ngày 28/06/2022 của UBCKNN.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 29/09/2022.</p>
13	2022	2.255.193.760.000	17.291.053.690.000	<p>- Phát hành 225.519.376 cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 15%).</p>	225.519.376	<p>- Công văn số 7266/NHNN-TTGSNH ngày 17/10/2022 của NHNN.</p> <p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm Tờ trình số 188c/2022/TTr-HĐQT ngày 06/04/2022.</p>

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VDL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
14	2023	3.285.110.470.000	20.576.164.160.000	- Phát hành 328.511.047 cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 19%).	328.511.047	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 7269/UBCK-QLCB ngày 02/11/2022 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 11/01/2023.
15	2023	5.000.000.000.000	25.576.164.160.000	- Phát hành 500.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 28,916%).	500.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 4222/NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2023 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2023 đính kèm Tờ trình số 368/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023. - Công văn số 4518/UBCK-QLCB ngày 10/07/2023 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 29 ngày 29/09/2023.
						<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 4222/NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2023 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2023 đính kèm Tờ trình số 368/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 170/GCN-UBCK ngày 06/07/2023 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VDL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý do các cấp thẩm quyền cấp
16	2025	4.296.656.840.000	29.872.821.000.000	- Phát hành 429.665.684 cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 16,8%).	429.665.684	do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023. - Công văn số 10286/NHNN-TTGSNH ngày 17/12/2024 của NHNN. - Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 16/11/2024 đính kèm Tờ trình số 2821/2024/TT-HDQT ngày 29/08/2024. - Công văn số 153/UBCK-QLCB ngày 09/01/2025 của UBCKNN. - Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Lọc Phát Việt Nam.

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**7.1. Cổ phiếu phổ thông****Bảng 2: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của LPBank tại ngày 31/03/2026**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	22.951	2.965.954.594	99,29
a	Cá nhân trong nước	22.892	2.756.625.049	92,28
b	Tổ chức trong nước	59	209.329.545	7,01
2	Nước ngoài	227	21.327.506	0,71
a	Cá nhân nước ngoài	186	652.499	0,02
b	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	41	20.675.007	0,69
	Tổng cộng	23.178	2.987.282.100	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của LPBank chốt tại ngày 31/03/2026 do VSDC cấp

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

7.3. Các loại chứng khoán khác**7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng**

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2026: 5.629.833.100.000 VND
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2026: 23.260.000.000.000 VND
- Đặc điểm:
 - + 3.100.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền
 - + 15.000.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và không phải là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

+ 5.160.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Bảng 3: Chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2026

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I Năm 2019						
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPB10Y192901	19/07/2019	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền
II Năm 2021						
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202102	30/12/2021	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
III Năm 2022						
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202104	28/02/2022	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202202	30/12/2022	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
IV Năm 2023						
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2326008	28/12/2023	2.000.000.000.000	Thả	03	Trái phiếu không chuyển

Bản cáo bạch niêm yết trái phiếu ra công chúng

LPBank

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
				nội		đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
2	LPBL2326009	29/12/2023	1.000.000.000.000	Thả nội	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202204	30/06/2023	237.042.000.000	Thả nội	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202206	15/09/2023	8.703.000.000	Thả nội	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
V	Năm 2024					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2431001	23/08/2024	400.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPBL2431002	13/09/2024	420.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPBL2431003	24/09/2024	1.000.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
4	LPBL2431004	30/09/2024	160.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
5	LPBL2431005	02/10/2024	330.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
6	LPBL2431007	28/10/2024	100.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
7	LPBL2431008	13/11/2024	200.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
VI	Năm 2025					
Trái phiếu ra riêng lẻ						
1	LPB12502	15/08/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
2	LPB12503	20/08/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
3	LPB12504	21/08/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
4	LPB12505	28/08/2025	1.500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
5	LPB12506	10/09/2025	1.500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
6	LPB12507	15/09/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
7	LPB12508	29/09/2025	200.000.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
8	LPB12509	13/10/2025	350.000.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
9	LPB12510	20/10/2025	300.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
10	LPB12511	28/10/2025	2.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
11	LPB12512	29/10/2025	2.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
12	LPB12513	30/10/2025	200.000.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
13	LPB12514	27/11/2025	1.500.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền,

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
14	LPB12515	29/12/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB7Y202401	05/03/2025	2.900.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202402	05/03/2025	100.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB7Y202403	13/10/2025	900.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPB10Y202404	13/10/2025	100.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
VII	Năm 2026					
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB7Y202501	30/03/2026	14.703.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (ĐỒNG)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
2	LPB8Y202502	30/03/2026	1.001.785.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyên đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB10Y202503	30/03/2026	100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyên đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
Tổng			28.889.833.100.000			

Nguồn: LPBank

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

a) Sản phẩm tín dụng

Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí:

Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LPBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt, duy nhất trên thị trường với rủi ro thấp, hiệu quả cao: cho vay hưu trí với xuất phát điểm từ việc LPBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LPBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại toàn bộ các tỉnh, thành trên cả nước.

Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp:

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của toàn xã hội, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LPBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho

nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu, khả năng và đối tượng khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau. Đây là một trong những sản phẩm mũi nhọn đã và đang triển khai rất tốt của LPBank trong các năm vừa qua với các ngành nghề đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ. LPBank duy trì thường xuyên chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết:

Sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng trong độ tuổi lao động. Sản phẩm được triển khai đồng bộ từ Hội sở Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam đến các ĐVKD thông qua việc hợp tác với Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp, phục vụ mục đích tiêu dùng và kinh doanh, dành cho khách hàng khu vực nông thôn.

Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà, đất, tiêu dùng:

Đây là nhóm sản phẩm cung cấp gói giải pháp tài chính mua nhà, đất hoặc các mục đích tiêu dùng phục vụ đời sống đối với KHCN. Sản phẩm được thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và kế hoạch trả nợ của khách hàng.

Nhóm sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh:

Sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh tại LPBank đáp ứng nhu cầu vốn đa dạng của các cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh như bổ sung vốn lưu động, mua nguyên vật liệu, thiết bị, đầu tư, cải tạo mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh... Các tiêu chí tại sản phẩm được thiết kế linh hoạt từ hạn mức, thời hạn... đến phương thức giải ngân, trả nợ phù hợp với các đặc thù ngành nghề, mùa vụ và các yếu tố kinh doanh của khách hàng.

Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp:

Đối với mảng KHDN, LPBank triển khai đa dạng các dịch vụ đối với phân khúc KHDN bao gồm các dịch vụ tài khoản, các dịch vụ thu hộ, chi hộ, dịch vụ tiền gửi, tiền vay, phát hành bảo lãnh và các dịch vụ thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ. Các đối tượng KHDN mà LPBank hướng tới: các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, cho vay lĩnh vực xây lắp, cho vay ô tô siêu nhanh dành cho KHDN, thẻ tín dụng. LPBank đã có một số sản phẩm dành cho KHDN có hoạt động xuất nhập khẩu mang tính cạnh tranh trên thị trường như cho vay theo L/C xuất, cho vay theo hợp đồng xuất, đặc biệt sản phẩm mới mang tính cạnh tranh như Gói Sản phẩm tài trợ dành cho KHDN.

b) Ngân hàng số LPBank

Từ tháng 10/2020 LPBank triển khai siêu ứng dụng Ngân hàng số LPBank. Theo đó, ứng dụng được

phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 2 trong 1 Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số mới mẻ, hữu ích với nền tảng công nghệ hiện đại (như hệ thống bảo mật tuyệt đối - chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố như mật khẩu, SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC...) và nhiều tiện ích vượt trội.

Tuy nhiên, bằng cách nắm bắt công nghệ tiên tiến không ngừng thay đổi, từ tháng 3 năm 2026 LPBank chính thức ra mắt tới khách hàng ứng dụng LPBank Plus. Đây là ứng dụng ngân hàng số tiên phong trong kỷ nguyên AI.

LPBank Plus là ứng dụng ngân hàng số thể hệ mới được thiết kế để đáp ứng toàn diện mọi nhu cầu tài chính của khách hàng cá nhân thông qua sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ và tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm.

Trải nghiệm giao dịch tối giản và trực quan

- LPBank Plus có giao diện tinh gọn, tối giản, ưu tiên hiển thị các giao dịch tài chính cốt lõi để khách hàng có thể thao tác nhanh và trực quan.
- Tính năng chuyển tiền, thanh toán, tiền gửi,... được thiết kế theo hướng tinh giản, thông minh giúp khách hàng hoàn tất giao dịch nhanh chóng.
- Quy trình đăng ký tài khoản được thiết kế nhanh gọn và thân thiện, giúp khách hàng mới dễ dàng bắt đầu hành trình trải nghiệm dịch vụ số chỉ trong vài bước.
- Đối với khách hàng Priority, ứng dụng hiển thị trực tiếp thông tin chuyên viên quản lý quan hệ khách hàng (PRM), các đặc quyền ưu đãi và tiêu chí nâng hạng, góp phần cá nhân hóa trải nghiệm dịch vụ.
- Sản phẩm dịch vụ đa dạng, đầu tư thông minh với sản phẩm Sinh lời Lộc Phát.

AI hỗ trợ tìm kiếm và thực hiện giao dịch

LPBank Plus được phát triển theo định hướng AI-first, đưa trí tuệ nhân tạo trở thành một trong những nền tảng quan trọng của trải nghiệm ngân hàng số.

- Ứng dụng tích hợp tính năng điều hướng thông minh Smart Nav ứng dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM), cho phép tìm kiếm nhanh chóng các thông tin như người thụ hưởng, lãi suất tiết kiệm, tỷ giá, tính năng dịch vụ hoặc chi nhánh và ATM gần nhất. Chỉ với một thao tác tìm kiếm, AI có thể điều hướng tới đúng dịch vụ cần thiết, giúp rút ngắn thời gian thao tác và nâng cao trải nghiệm sử dụng.
- LP Pay – trợ lý AI chuyển tiền, cho phép thực hiện giao dịch thông qua hội thoại. Thay vì phải thực hiện nhiều bước thao tác, người dùng có thể nhập hoặc nói yêu cầu chuyển tiền với số tiền và người nhận; hệ thống sẽ tự động hiểu nội dung và hỗ trợ hoàn tất giao dịch chỉ trong vài giây. Trong quá trình hội thoại, trợ lý AI có thể duy trì mạch tương tác và chủ động yêu cầu bổ sung thông tin khi cần thiết để hoàn tất giao dịch mà không làm gián đoạn trải nghiệm.



Bảo mật đa lớp cho giao dịch số

Song song với việc nâng cao trải nghiệm, LPBank Plus được thiết kế với hệ thống bảo mật đa lớp, phương thức xác thực tiên tiến và thông minh nhằm đảm bảo an toàn cho mọi giao dịch của khách hàng.

Hướng tới hệ sinh thái tài chính số toàn diện:

LPBank đã kết nối với hơn 200 đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng hầu hết nhu cầu thanh toán cơ bản của người dân Việt Nam, trên cả các kênh trực tuyến (như thanh toán điện, nước, internet, viễn thông, truyền hình, trả học phí, phí bảo hiểm, trả phí dịch vụ chung cư, thanh toán khoản vay tiêu dùng, thanh toán dịch vụ công v.v...) và cả tại các điểm chấp nhận thanh toán offline (thanh toán nhanh chóng, dễ dàng bằng cách quét mã QR) với mạng lưới điểm chấp nhận thanh toán tại tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước của chính LPBank và hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng rãi của các đối tác lớn khác như VNPAY, Payoo, Napas,...

c) Sản phẩm khác

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LPBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú:

LPBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng nhằm cải thiện bảng cân đối tài sản theo hướng giảm dần tỷ trọng từ thu lãi tín dụng và tăng tỷ trọng thu từ dịch vụ, tăng tỷ trọng khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ. Danh mục các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đa dạng từ các hình thức thu hộ, chi hộ, đến các sản phẩm quản lý dòng tiền. Ngân hàng hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ thu hộ như thu hộ cước viễn thông, tiền điện, tiền nước, học phí, bảo hiểm, phí đường bộ không dừng... Đặc biệt trong năm 2022, Ngân hàng đã triển khai đồng loạt dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước trên các địa bàn cả nước. Ngoài dịch vụ thu hộ, Ngân hàng cung cấp dịch vụ chi hộ và quản lý dòng tiền. Các dịch vụ thu, chi hộ và quản lý dòng tiền vừa tạo điều kiện giúp cho người dân và doanh nghiệp, tổ chức trong việc thanh toán dịch vụ hay nộp Ngân sách Nhà nước, vừa giúp Ngân hàng gia tăng khách hàng và gia tăng nguồn thu phí.

Các Đối tác thu chi hộ lớn của Ngân hàng có thể kể đến là Kho bạc Nhà nước, Viettel, VNPT-Vinaphone, Mobifone, EVN (5 Tổng Công ty Điện lực), Vietlott, các Trường Đại học (Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tài Chính, Học viện Phụ Nữ Việt Nam, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kiên Giang và Đại học Nha Trang), 43 Công ty cấp nước trên toàn quốc, Daiichi Life, VETC...

Trong thời gian tới, LPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hộ với các trường học, các cơ sở đào tạo, bệnh viện, công ty đấu giá và các công ty cấp nước trên toàn quốc.

Ngoài dịch vụ thu chi hộ, Ngân hàng còn đẩy mạnh dịch vụ ủy thác thanh toán lương với các chính sách ưu đãi về phí và lãi suất cho cả khách hàng chi lương và khách hàng nhận lương. Dịch vụ này

cũng sẽ được Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh trong năm 2026.

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LPBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của LPBank theo sản phẩm dịch vụ

Đơn vị: tỷ Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		03 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	34.137	83,77	39.292	83,83	10.784	84,36
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.594	8,82	3.511	7,49	740	5,79
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.654	4,06	1.240	2,65	1.026	8,03
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	43	0,11	27	0,06	0	0
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	0	0,00	553	1,18	85	0,66
6	Thu nhập từ hoạt động khác	1.246	3,06	2.138	4,56	132	1,03
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	75	0,18	112	0,24	17	0,13
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	40.749	100,00	46.873	100,00	12.784	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Bảng 5: Cơ cấu thu nhập thuần của LPBank theo sản phẩm dịch vụ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		03 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi thuần	15.393	77,23	16.034	73,27	3.878	75,24
2	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	3.211	16,11	3.199	14,62	667	12,94
3	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	273	1,37	348	1,59	397	7,70
4	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	43	0,22	27	0,12	0	0,00
5	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-1	-0,01	111	0,51	76	1,47
6	Lãi thuần từ hoạt động khác	938	4,71	2.051	9,37	120	2,33
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	75	0,38	111	0,51	16	0,31
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	19.932	100,00	21.881	100,00	5.154	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của LPBank phần lớn từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LPBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGDBĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LPBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay NHNN
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác
- o Tiền gửi của khách hàng
- o Phát hành giấy tờ có giá
- o Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	1.271	0,28	17.704	3,24	1.292,92	11.778	2,26
Tiền gửi và vay các TCTD khác	115.349	25,34	127.848	23,36	10,84	99.520	19,10
Tiền gửi của khách hàng	283.172	62,20	337.583	61,69	19,21	345.760	66,36
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0,00	0	0,00	0,00	86	0,02
Phát hành Giấy tờ có giá	55.459	12,18	64.097	11,71	15,58	63.897	12,26
Tổng cộng	455.251	100,00	547.232	100,00	20,20	521.041	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Tổng số dư huy động vốn tại ngày 31/12/2025 của LPBank đạt 547.232 tỷ VND, tăng 20,20% so với cuối năm 2024, trong đó:

- Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá chiếm 73,40% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2025, Tiền gửi của khách hàng đạt 337.583 tỷ VND, tăng 19,21% so với cuối năm 2024 nhờ LPBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- Huy động vốn từ Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 127.848 tỷ VND, chiếm 23,36% tổng nguồn vốn huy động và tăng 10,84% so với năm 2024. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do LPBank đã thúc đẩy bổ sung nguồn vốn huy động từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm Tiền gửi và vay các TCTD khác để đáp ứng nhu cầu thanh khoản ngắn hạn trong giai đoạn cuối năm 2025.

Kết thúc 03 tháng đầu năm 2026, tổng huy động của Ngân hàng đạt 521.041 tỷ VND, giảm 4,79% so với cuối năm 2025.

b) Huy động từ phát hành Giấy tờ có giá

Đối với hoạt động phát hành Giấy tờ có giá, trong năm 2025, LPBank đã phát hành thành công 14.550 tỷ VND mệnh giá Trái phiếu riêng lẻ và 4.000 tỷ VND mệnh giá Trái phiếu ra công chúng Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam trên thị trường. Thành công trong việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và Trái phiếu ra công chúng không chỉ làm tăng quy mô vốn hoạt động, vốn tự có, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) mà còn giúp LPBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành đạt 64.097 tỷ VND, tăng 15,58% so với năm 2024.

Tính đến hết 31/03/2026, huy động từ phát hành Giấy tờ có giá đạt mức 63.897 tỷ VND, giảm 0,31% so với cuối năm 2025 .

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình khoảng 62% tổng nguồn vốn huy động của LPBank trong giai đoạn 2024 - 2025. Huy động từ tiền gửi khách hàng ổn định góp phần đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 7: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng tiền gửi của khách hàng	283.172	100,00	337.583	100,00	345.760	100,00
1	Phân theo khách hàng (%)						
-	Cá nhân	203.367	71,82	247.658	73,36	268.366	77,62
-	Tổ chức	79.805	28,18	89.926	26,64	77.394	22,38
2	Phân theo kỳ hạn (%)						
-	Tiền gửi không kỳ hạn	27.722	9,79	28.541	8,45	22.440	6,49
-	Tiền gửi có kỳ hạn	255.345	90,17	308.853	91,49	323.112	93,45
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	1	0,00	2,8	0,00	9	0,00

STT	Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
-	Tiền gửi ký quỹ	103	0,04	187	0,06	199	0,06
3	Phân theo loại tiền (%)						
-	VND	282.165	99,64	335.898	99,50	343.850	99,45
-	Ngoại tệ	1.007	0,36	1.685	0,50	1.910	0,55

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Về cơ cấu tiền gửi theo khách hàng, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm 71,82% tại thời điểm 31/12/2024, 73,36% tại thời điểm 31/12/2025 và 77,62% tại thời điểm 31/03/2026). Điều này thể hiện đúng định hướng phát triển bán lẻ của LPBank trong những năm qua.

Về cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LPBank chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 90,17% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 31/12/2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Trong khi đó, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 9,79% tổng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 31/12/2024. Tại thời điểm 31/12/2025, tiền gửi không kỳ hạn của LPBank đã giảm xuống mức 8,45% trong khi tiền gửi có kỳ hạn đã tăng lên mức 91,49% tổng tiền gửi của khách hàng. Tại 31/03/2026, tiền gửi không kỳ hạn của LPBank ở mức 6,49% và tiền gửi có kỳ hạn chiếm 93,45% tổng tiền gửi của khách hàng, tiếp tục phản ánh cơ cấu nguồn vốn ổn định.

Về cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tại 31/12/2025, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 335.898 tỷ VND, tăng 19,04% so với năm 2024 và chiếm 99,50% tổng số dư tiền gửi của khách hàng. Kết thúc ngày 31/03/2026, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 343.850 tỷ VND, tăng 2,37% so với 31/12/2025 và chiếm 99,45% tổng số dư tiền gửi của khách hàng.

8.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank tăng đều qua các năm, trong đó năm 2025 đạt 18,14% và 03 tháng đầu năm 2026 đạt 2,88%. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

Bảng 8: Dự nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	31/03/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	163.195	49,21	196.378	50,13	20,33	217.792	54,04
2	Nợ trung hạn	120.168	36,24	129.122	32,96	7,45	115.592	28,68
3	Nợ dài hạn	48.243	14,55	66.246	16,91	37,32	69.642	17,28
	Tổng	331.606	100,00	391.746	100,00	18,14	403.026	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

LPBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực. Tại ngày 31/12/2025, dư nợ ngắn hạn đạt 196.378 tỷ VND, tương ứng tỷ trọng 50,13% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng và tăng 20,33% so với cuối năm 2024. Trong khi đó, dư nợ cho vay trung hạn của LPBank tại ngày 31/12/2025 đạt 129.122 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 32,96% và tăng 7,45% so với cuối năm 2024. Dư nợ cho vay khách hàng dài hạn tại 31/12/2025 là 66.246 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 16,91% và tăng 37,32% so với năm 2024. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LPBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của ngân hàng.

Tại ngày 31/03/2026, dư nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn lần lượt đạt 217.792 tỷ VND, 115.592 tỷ VND và 69.643 tỷ VND, tương đương tỷ trọng lần lượt là 54,04%, 28,68% và 17,28% trong tổng dư nợ cho vay khách hàng.

Xét về đối tượng khách hàng:

LPBank tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng. Trong đó, phù hợp với định hướng bán lẻ, LPBank tập trung tăng trưởng tín dụng bán lẻ tại các khu vực nông nghiệp nông thôn.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LPBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	26.523	8,00	28.400	7,25	29.029	7,20
2	Khai khoáng	109	0,03	246	0,06	251	0,06
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	30.164	9,10	31.888	8,14	31.107	7,72
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	13.458	4,06	6.626	1,69	5.264	1,31
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	210	0,06	75	0,02	63	0,02
6	Xây dựng	31.582	9,52	43.778	11,18	46.468	11,54
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	98.963	29,84	128.100	32,70	138.954	34,48
8	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	30.837	9,30	5.262	1,34	5.329	1,32
9	Vận tải kho bãi	4.276	1,29	31.184	7,96	29.151	7,23
10	Thông tin và truyền thông	7.496	2,26	6.466	1,65	6.465	1,60
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	653	0,20	943	0,24	6.251	1,55

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	10.137	3,06	15.095	3,85	14.722	3,65
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	184	0,06	120	0,03	122	0,03
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	467	0,14	259	0,07	216	0,05
15	Giáo dục và đào tạo	39	0,01	30	0,01	28	0,01
16	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	186	0,06	92	0,02	53	0,01
17	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	20.110	6,06	16.285	4,16	16.780	4,16
18	Hoạt động dịch vụ khác	698	0,21	353	0,09	297	0,07
19	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	55.515	16,74	76.545	19,54	72.476	17,99
Tổng		331.606	100,00	391.746	100,00	403.026	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LPBank. Tại thời điểm 31/12/2025, số dư bảo lãnh của LPBank đạt 15.382 tỷ VND, tăng 392% so với cuối năm 2024. Số dư bảo lãnh của LPBank tại thời điểm 31/03/2026 đạt 12.586 tỷ VND, giảm 18,18% so với cuối năm 2025.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, LPBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LPBank. Tại thời điểm 31/12/2025, tỷ lệ nợ xấu của LPBank vẫn được duy trì ở mức an toàn là 1,68%. Đến ngày 31/03/2026, tỷ lệ nợ xấu của LPBank tiếp tục được kiểm soát ở mức là 1,84%.

Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	323.148	97,45	381.311	97,34	18,00	391.314	97,09
Nợ cần chú ý	3.259	0,98	3.837	0,98	17,74	4.314	1,07
Nợ dưới tiêu chuẩn	855	0,26	953	0,24	11,46	1.490	0,37
Nợ nghi ngờ	1.921	0,58	1.390	0,35	-27,64	1.522	0,38
Nợ có khả năng mất vốn	2.422	0,73	4.255	1,09	75,68	4.386	1,09
Tổng cộng	331.606	100,00	391.746	100,00	18,14	403.026	100,00
Nợ xấu	5.198	1,57	6.598	1,68	26,93	7.398	1,84

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được LPBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của Ngân hàng luôn đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 11: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2024	1.873	2.456	4.330
31/12/2025	1.973	2.906	4.879
31/03/2026	2.163	2.990	5.153

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm; và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LPBank tại thời điểm 31/12/2025 là 11,87%, so với mức 13,33% vào cuối năm 2024. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN. Ngày 22/12/2022, LPBank đã hoàn thành triển khai Basel III.

Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	31/03/2026
Vốn tự có	52.216	55.956	7,16%	59.818
Vốn cấp 1	43.338	47.192	8,89%	49.472
Vốn cấp 2	9.126	9.462	3,68%	10.346
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	249	699	180,72%	0
Tổng tài sản "Có" rủi ro	391.644	471.374	20,36%	506.103
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	13,33%	11,87%	-10,95%	11,82%

Nguồn: LPBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Bảng 13: Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm	03 tháng đầu năm 2026
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.654	1.240	-25,03	1.026
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.381	892	-35,41	629
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	273	348	27,47	397

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại hối là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Kết thúc năm 2025, thu nhập và lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt lần lượt 1.240 tỷ VND và 348 tỷ VND. Trong 3 tháng đầu năm 2026, thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt lần lượt 1.026 tỷ VND và 397 tỷ VND.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Bảng 14: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước

Năm	Số lượng giao dịch (Đơn vị: giao dịch)	Doanh số (Đơn vị: tỷ Đồng)
Năm 2020	6.380.499	4.577.424
Năm 2021	6.472.631	8.226.027
Năm 2022	5.626.793	10.562.633
Năm 2023	5.797.580	10.790.869
Năm 2024	10.650.880	17.984.811
Năm 2025	12.282.801	34.571.385
03 tháng đầu năm 2026	3.822.315	11.835.838

Nguồn: LPBank

Năm 2025, hoạt động thanh toán trong nước của LPBank có sự tăng trưởng tích cực, số lượng giao dịch đạt 12.282.801 giao dịch và doanh số đạt 34.571.385 tỷ VND, lần lượt tăng 15,32% và 92,23%

so với cùng kỳ năm 2024. Trong 3 tháng đầu năm 2026, số lượng giao dịch đạt 3.822.315 giao dịch và doanh số đạt 11.835.838 tỷ VND, lần lượt tăng 45,99% và 72,90% so với cùng kỳ năm 2025.

LPBank không ngừng nâng cao chất lượng xử lý giao dịch, 100% giao dịch được phân luồng xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán cũng được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền, kết nối đảm bảo xử lý số lượng lớn giao dịch. Việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch; đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy định. Chất lượng dịch vụ tốt của Ngân hàng đã đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng và củng cố hơn nữa hình ảnh, thương hiệu của LPBank trên thị trường đầy cạnh tranh.

Bên cạnh đó, LPBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm. Các sản phẩm, dịch vụ hiện có tại LPBank gồm: Chuyển tiền theo lô, Chuyển tiền nhanh tại quầy và trên các ứng dụng như App LPBank, Chuyển tiền sau giờ Cut-off time... Ngoài kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN, LPBank còn tham gia các kênh thanh toán song phương, đa phương với các tổ chức tín dụng khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, tăng nguồn thu phí từ dịch vụ chuyển tiền trong nước.

Ngoài ra, LPBank tiếp tục triển khai các dịch vụ vượt trội như: Ủy thác thanh toán lương; Thu hộ Ngân sách Nhà nước và thanh toán song phương điện tử với Kho bạc Nhà nước; chi trả Bảo hiểm xã hội qua tài khoản cho các đối tượng chính sách... Qua đó đã khuyến khích khách hàng gia tăng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn kết của khách hàng với Ngân hàng, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của LPBank trên thị trường.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế

Bảng 15: Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		03 tháng đầu năm 2026	
	Giá trị	So với năm 2023	Giá trị	So với năm 2024	Giá trị	So với 03 tháng đầu năm 2025
Thanh toán trong nước						
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ Đồng)	17.984.811	66,67%	34.571.385	92,23%	11.835.838	72,90%

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025		03 tháng đầu năm 2026	
	Giá trị	So với năm 2023	Giá trị	So với năm 2024	Giá trị	So với 03 tháng đầu năm 2025
Số lượng giao dịch	10.650.880	83,71%	12.282.801	15,32%	3.822.315	45,99%
Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại						
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	999	44,16%	1.186	18,72%	274	-16,21%
Số lượng giao dịch TTQT	32.058	153,46%	82.636	157,77%	21.165	6,34%

Nguồn: LPBank

Năm 2025, hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh thúc đẩy tăng trưởng ở lĩnh vực trong đó có hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT). Tổng doanh số TTQT năm 2025 đạt 1.186 triệu USD, tăng 18,72% so với năm 2024.

Trong năm 2025, hệ thống thanh toán quốc tế được vận hành trơn tru với tỷ lệ rủi ro và phát sinh chi phí xử lý sai sót nghiệp vụ bằng 0. Đồng thời, đội ngũ cán bộ TTQT đã kịp thời ngăn chặn được nhiều giao dịch có dấu hiệu rủi ro và vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho khách hàng. Trước đó, vào năm 2024 LPBank đã xây dựng và ban hành sản phẩm UPAS L/C, bổ sung thêm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp một lựa chọn về sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) đầy tiềm năng. Đây được coi là “người anh em” với UPAS L/C, một sản phẩm vốn đã quen thuộc trên thị trường và được khách hàng nhập khẩu tin dùng, với khả năng ưu việt trong việc linh hoạt sử dụng nguồn vốn. Bên cạnh đó, LPBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm chuyển tiền quốc tế dành cho KHCN.

Trong 03 tháng đầu năm 2026, số lượng giao dịch TTQT của LPBank đạt 21.265 giao dịch và tổng doanh số TTQT đạt 274 triệu USD.

8.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý

LPBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng các nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó, chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn, hiệu quả. Hiện nay LPBank duy trì quan hệ với 429 ngân hàng đại lý tại các thị trường chủ chốt của Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và

Trung Đông. Hệ thống quan hệ đại lý rộng khắp, bao gồm những ngân hàng lớn và uy tín tại nhiều thị trường quan trọng giúp LPBank thực hiện giao dịch thông suốt trên phạm vi toàn cầu thông qua mạng lưới của các đối tác này. Trong thời gian tới, chiến lược của LPBank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống đồng thời tăng cường phát triển tại các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động vốn với lãi suất tốt và mở rộng cơ sở khách hàng thông qua kết nối kinh doanh quốc tế.

8.1.6. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

Bảng 16: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: tỷ Đồng, %

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Giá trị	So với 31/12/2023 (%)	Giá trị	So với 31/12/2024 (%)	Giá trị	So với năm 2025 (%)
I	Chứng khoán đầu tư	58.080	23,99	52.768	-9,15	53.160	0,74
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	58.080	23,99	52.768	-9,15	53.160	0,74
A	Chứng khoán nợ	58.080	23,99	52.768	-9,15	53.160	0,74
B	Chứng khoán vốn	0	0,00	0	0,00	0	0
C	Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	0	0,00	0	0,00	0	0
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0,00	0	0,00	0	0
II	Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	2.273	0,80	2.557	12,49	644	0,16

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Về hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ, LPBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung. LPBank tiếp tục chủ động nắm bắt xu hướng diễn biến lãi suất và tận dụng cơ hội của thị trường để đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

Trong năm 2024, lãi từ hoạt động kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ của LPBank đạt 2.273 tỷ VND, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2023. Tính đến hết năm 2025, lãi từ hoạt động kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ đạt 2.557 tỷ VND, tăng 12,49% so với cùng kỳ năm 2024. Trong 03 tháng đầu năm 2026, lãi từ hoạt động kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ đạt 644 tỷ VND, tăng 0,16% so với cùng kỳ năm 2025.

b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho khách hàng một cách tiện lợi nhất, LPBank đã hợp tác với các đối tác bảo hiểm uy tín trên thị trường để cung cấp dịch vụ/sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng.

Với lợi thế mạng lưới giao dịch rộng khắp cả nước, LPBank đã tối ưu khả năng tiếp cận và phục vụ khách hàng, đặc biệt nhóm khách hàng nông thôn - vốn bị hạn chế cơ hội tiếp cận các sản phẩm tài chính. Việc này cũng giúp LPBank đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính (phi truyền thống) và tối ưu lợi nhuận của Ngân hàng.

c) Hoạt động kinh doanh thẻ

Hiện nay, LPBank đang có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các Tổ chức Thẻ và Chuyên mạch thanh toán trong và ngoài nước như Visa, JCB, Mastercard, UnionPay, NAPAS, VnPay... để đẩy mạnh phát triển phương thức thanh toán không tiền mặt cũng như cung cấp các tính năng, tiện ích, sự thuận tiện vượt trội cho khách hàng. Trên cơ sở am hiểu sâu sắc khách hàng theo phân khúc, LPBank đã và đang liên tục cho ra mắt các giải pháp thanh toán thẻ tín dụng, không chỉ giúp đa dạng danh mục mà còn đáp ứng các nhu cầu sử dụng của các phân khúc khách hàng khác nhau với các sản phẩm Visa Signature, JCB Ultimate, Visa/JCB Platinum, Visa/JCB Standard, Mastercard Gold/Standard... LPBank cũng đã triển khai những các phương pháp thanh toán 1 chạm trong thanh toán thẻ như Google Pay, Apple Pay nhằm tạo sự đơn giản, thuận tiện cho khách hàng. Ngoài ra, LPBank cũng đang phát triển bổ sung phương thức thanh toán QRCode cho thẻ tín dụng, từ đó giúp khách hàng có thêm sự lựa chọn, đa dạng nguồn tiền khi thanh toán tại các đơn vị chấp nhận thẻ có lắp đặt QR Code.

Ngoài việc chú trọng đa dạng giải pháp, nâng cao tiện ích thanh toán, LPBank liên tục triển khai các chương trình ưu đãi với các lợi ích hấp dẫn dành cho các khách hàng mới và khách hàng hiện hữu để thúc đẩy chi tiêu như: Các voucher giảm giá, hoàn tiền trên doanh số thanh toán, tặng lượt chơi dịch vụ thể thao cao cấp, tặng lượt sử dụng dịch vụ phòng chờ sân bay hạng thương gia, cùng các chương trình khuyến mãi kết hợp với các đối tác Visa, JCB, NAPAS, Grab, Shopee, Golden Gate... trong các lĩnh vực đi lại, ăn uống/âm thực, mua sắm... Các chương trình này khi triển khai đã thu được các kết quả rất khả quan, nhận được sự ủng hộ rất lớn từ khách hàng do đem lại các lợi ích đáp ứng đúng nhu cầu khách hàng khi sử dụng thẻ LPBank.

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 17: Chi tiết tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	796	343	452	775	365	410	775	371	404
Máy móc, thiết bị	1.388	664	725	1.779	754	1.025	1.776	788	988
Phương tiện vận tải	905	492	413	1.028	500	529	1.025	520	505
Thiết bị dụng cụ quản lý	284	207	78	285	220	65	287	223	64
Tài sản cố định hữu hình khác	97	48	48	97	55	42	98	57	41
Tổng cộng	3.470	1.754	1.716	3.964	1.894	2.071	3.961	1.959	2.002

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 18: Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	624	27	597	638	32	606	638	33	605
Phần mềm máy tính	634	215	419	839	256	583	964	271	693

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tổng cộng	1.258	242	1.016	1.477	288	1.189	1.602	304	1.298

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Đến nay, Ngân hàng đã hoàn thành triển khai các trụ cột của Basel, cụ thể: Năm 2022 hoàn thành triển khai Basel III; năm 2020 hoàn thành cả 03 trụ cột theo chuẩn mực Basel II với việc hoàn thành trước hạn việc triển khai đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Hoạt động Quản trị rủi ro sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục, không tách rời với hoạt động kinh doanh và hướng đến mục tiêu quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu.

Trong năm 2025, Ngân hàng đã có nhiều bước tiến mới như thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức mới, chuyển dịch hoạt động kinh doanh lên mô hình ngành dọc, chuyên môn hóa nghiệp vụ tại Hội sở, giúp tăng cường công tác đo lường, cảnh báo và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, qua việc rà soát định kỳ các chính sách, quy trình, quy định nội bộ, Ngân hàng đảm bảo việc kiểm soát chéo và tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát rủi ro và tuân thủ.

Tỷ lệ an toàn vốn thường xuyên duy trì ở quanh mức 12% thể hiện nỗ lực của Ngân hàng trong việc xây dựng và củng cố an toàn vốn.

8.3.1. Quản lý rủi ro tín dụng

LPBank chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng song song với tăng trưởng tín dụng hiệu quả. Trong những năm qua, LPBank kiên định phát triển theo định hướng ngân hàng bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi người dân ít có cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính ngân hàng, dễ bị ảnh hưởng bởi “tín dụng đen”. Đến nay, LPBank “hiện diện” khắp các xã, huyện thị trên cả nước, mạng lưới trải dài khắp 34 tỉnh thành với hơn 1.200 điểm giao dịch. Thế mạnh mạng lưới là một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn dân cư; cho vay bán lẻ của toàn hàng và là mũi nhọn chiến lược trong những năm tiếp theo.

Để đạt được kết quả này, công tác quản lý rủi ro tín dụng áp dụng nhiều biện pháp, cụ thể:

- Quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý cấp tín dụng. Tại bất kỳ khâu nào của quy trình cấp tín dụng ngân hàng đều có bộ quy tắc, bộ dấu hiệu nhận diện rủi ro và quy trình quản lý rủi ro tương ứng phù hợp.
- LPBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro trong từng thời kỳ với định hướng chiến lược được xác định bởi HĐQT và bao quát cho nhiều mục tiêu của hoạt động cấp tín dụng: thị trường phân khúc mục tiêu, tỷ lệ nợ xấu mục tiêu, chiến lược về lãi suất, chính sách nhận, quản lý tài sản bảo đảm...
- Công tác thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng tiếp tục được chuyển đổi theo hướng tập trung tại Hội sở đảm bảo tính độc lập, khách quan, tránh mọi mâu thuẫn về mặt lợi ích.
- Tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.
- Thực hiện giám sát thường xuyên các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng.
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.

8.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động

Công tác quản lý RRHĐ đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHĐ; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên, trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát các quy định/quy trình trong quá trình chuyển đổi mô hình và hoạt động chuyển đổi số của Ngân hàng đảm bảo hệ thống văn bản đầy đủ, cập nhật và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ...) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.

Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, LPBank cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa quản lý RRHĐ thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro. Việc triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh cho các đơn vị từ Hội sở đến các ĐVKD góp phần tích cực trong việc duy trì tính liên tục đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong trường hợp bất khả kháng.

Ngân hàng đã triển khai dự án An ninh an toàn hệ thống CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro hệ thống CNTT đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số hóa.

8.3.3. Quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản

Công tác quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản luôn được Ngân hàng chú trọng đổi mới, phát triển hiện đại hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở duy trì mô hình quản trị rủi ro chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các ĐVKD và kiểm soát tập trung tại Hội sở. Việc kiểm soát rủi ro thị trường và thanh khoản được thiết lập trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro.

Thanh khoản hệ thống được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Các tỷ lệ đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng đáp ứng tốt các quy định của NHNN. Cơ cấu vốn ổn định được cải thiện nhờ tăng vốn điều lệ, vốn trung và dài hạn. Đồng thời, cơ cấu nguồn vốn trung dài hạn cũng được cải thiện tích cực thông qua việc phát hành trái phiếu trung dài hạn. Ngân hàng thực hiện quản lý vốn tập trung, hiệu quả thông qua triển khai, áp dụng ICAAP. Ngân hàng chủ động sử dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường bao gồm phái sinh ngoại tệ, phái sinh lãi suất, đồng thời điều chỉnh chính sách lãi suất phù hợp với biến động của thị trường tiền tệ và chính sách của NHNN. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kết quả, chất lượng giám sát được nâng cao nhờ ứng dụng các công nghệ hiện đại và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản (mô hình định giá, mô hình khe hở thanh khoản, mô hình giá trị chịu rủi ro VAR, mô hình kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản...). Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường và thanh khoản liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

8.3.4. Phòng chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận (PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV)

Công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận (PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV) liên tục được được rà soát, cập nhật nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, diễn biến trên thị trường. Các nội dung của khung công tác PCRT/TTKB/PBVK&TTCV được triển khai đồng bộ và liên tục được hoàn thiện, nâng cao hiệu quả.

Nhận thức rõ vai trò của con người và hệ thống CNTT đối với hoạt động PCRT/TTKB/PBVK&TTCV, Ngân hàng tiếp tục chú trọng đầu tư cho (i) công tác đào tạo, cảnh



báo trên toàn hệ thống nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cán bộ, nhân viên góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ, đặc biệt là trong công tác PCRT/TTKB/PBVK&TTCV tại Ngân hàng; (ii) tăng cường hoạt động rà soát, giám sát khách hàng, giao dịch, đặc biệt là các khu vực có mức độ rủi ro cao; và (iii) xây dựng và cải tiến các hệ thống CNTT nhằm nâng cao mức độ tự động hóa, cảnh báo sớm các rủi ro và hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác PCRT/TTKB/PBVK&TTCV.

8.3.5. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2026

Trong năm 2026, công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng với sự đầu tư, hoạch định các kế hoạch, chiến lược mới nhằm: (i) nâng cấp và hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro; (ii) đầu tư phát triển các công cụ cảnh báo sớm rủi ro; (iii) đáp ứng các yêu cầu nâng cao về tuân thủ PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV của pháp luật và môi trường kinh doanh; (iv) hướng tới phát triển bền vững trong hoạt động tại Ngân hàng; và (v) tăng cường kiểm soát các hoạt động trọng yếu/tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo sớm rủi ro.

Để giảm thiểu rủi ro tập trung, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát triển cho vay nhỏ lẻ, nông nghiệp nông thôn; cho vay hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị liên kết; phát triển các sản phẩm dịch vụ để gia tăng tỷ trọng doanh thu phi tín dụng; đồng thời kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông.

Ngân hàng đặt mục tiêu hoàn thiện hơn nữa khung năng lực quản trị rủi ro, PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV và tái cơ cấu khung công tác về PCRT/TTKB/TTPBVK&TTCV nhằm đáp ứng theo các thay đổi về tuân thủ PCRT/TTKB/TTPBVK của pháp luật và môi trường kinh doanh. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm khác như: nâng cấp hệ thống PCRT, đánh giá an toàn bảo mật công nghệ thông tin, triển khai dự án ALM, triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm EWS... góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị của Ngân hàng.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện

Sau chặng đường hơn 18 năm, LPBank tự hào đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới chi nhánh, văn phòng giao dịch lớn nhất tại Việt Nam. Mạng lưới hoạt động của LPBank đang được mở rộng tới khắp 34 tỉnh thành trên cả nước. Tại ngày 31/03/2026, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 487 Phòng Giao dịch Buру điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 9.739 người.

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng



sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LPBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của PGDBĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam), tạo hành lang pháp lý để LPBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. Từ thời điểm 31/12/2020, LPBank đã có Phòng Giao dịch tại hầu hết các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng đến với mọi người dân trên 34 tỉnh thành.

LPBank chưa có văn phòng giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Bảng 19: Tình hình doanh thu và lợi nhuận theo khu vực địa lý

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	Năm 2024		Năm 2025		03 tháng đầu năm 2026	
		Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
1	Miền Bắc	17.650	3.102	17.879	2.514	5.085	672
2	Miền Trung	7.185	1.400	7.391	1.142	2.086	214
3	Miền Nam	8.399	1.947	9.745	2.566	2.216	105
4	Không phân miền (*)	43.763	3.272	56.259	5.201	16.326	1.288
Tổng cộng		76.997	9.721	91.274	11.422	25.713	2.279

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Ghi chú (*): số liệu không phân miền chủ yếu là số liệu ở Hội sở chính của Ngân hàng

8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Mạng lưới khách hàng

Tính đến thời điểm 31/03/2026, mạng lưới khách hàng của LPBank phân loại theo từng đối tượng khách hàng gồm có:

- Khách hàng doanh nghiệp: Quy mô KHDN của LPBank đạt hơn 62 nghìn khách hàng.
- Khách hàng cá nhân: Quy mô KHCN của LPBank đạt hơn 6 triệu khách hàng.

Các loại dịch vụ cho khách hàng

✓ Các Sản phẩm dịch vụ dành cho cá nhân: bao gồm:

- Ngân hàng số: bao gồm các dịch vụ ngân hàng, được số hóa để Khách hàng có thể thực



hiện giao dịch 24/7 trên nền tảng ứng dụng Ngân hàng số LPBank mà không phải đến ngân hàng, bao gồm các sản phẩm, dịch vụ như: gửi tiết kiệm online, vay cầm cố sổ tiết kiệm online, vay theo hạn mức thẻ tín dụng, thanh toán (hóa đơn, học phí, trả nợ/thanh toán khoản vay/thẻ tín dụng, đóng phí bảo hiểm...), mua sắm online (đặt hoa, đặt phòng khách sạn, mua vé máy bay, đặt dịch vụ dọn vệ sinh/giúp việc theo giờ, mua xổ số vietlott...), rút/ nạp/chuyển tiền, quản lý tài khoản/thẻ và nhiều tính năng, tiện ích khác;

- *Tiền gửi*: đa dạng hóa các sản phẩm tiền gửi đáp ứng nhu cầu của các phân khúc Khách hàng bao gồm các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn (Tiền gửi thanh toán, Tiết kiệm KKH), tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn (Tiết kiệm Thường, tiết kiệm An Nhân Tuổi Hưu, tiết kiệm Rút gốc Linh Hoạt, tiết kiệm Lộc Phát Thịnh Vượng, tiết kiệm Lãi suất Thả Nổi), tiết kiệm online trên kênh Ngân hàng Số và sản phẩm GTCG khác như trái phiếu, Sinh lời Lộc Phát;
- *Thẻ*: bao gồm các sản phẩm thẻ, dịch vụ thanh toán thẻ và các dịch vụ khác dành cho thẻ;
- *Cho vay*: bao gồm các sản phẩm cho vay phục vụ nhu cầu đời sống và phục vụ hoạt động kinh doanh;
- *Bảo hiểm*: gồm các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ dành cho nhu cầu cá nhân.

✓ *Các Sản phẩm dịch vụ dành cho doanh nghiệp*: bao gồm:

- *Tiền gửi*: gồm tiền gửi không kỳ hạn trên tài khoản thanh toán; tiền gửi ký quỹ; tiền gửi có kỳ hạn thông thường; đầu tư tự động; tiền gửi bậc thang, tiền gửi bảo toàn;
- *Cho vay*: xét về kỳ hạn vay, Ngân hàng triển khai cho vay theo các kỳ hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; xét theo đối tượng cho vay, LPBank tập trung khai thác ba nhóm khách hàng chính với các sản phẩm được thiết kế riêng cho từng nhóm đối tượng khách hàng mang tính cạnh tranh trên thị trường như các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất. Một số sản phẩm mang tính cạnh tranh trên thị trường bao gồm Gói sản phẩm cho vay nhà thầu thi công công trình có vốn Ngân sách Nhà nước, ODA, sản phẩm cho vay theo thư tín dụng xuất khẩu, sản phẩm cho vay theo hợp đồng xuất khẩu, chiết khấu bộ chứng từ, Sản phẩm cấp tín dụng ngắn hạn có TSBĐ là hàng hóa nhập khẩu hình thành trong tương lai và hàng hóa thế chấp tại kho của Công ty CP Liên Việt Logistics;

- *Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại:* gồm các sản phẩm dành cho doanh nghiệp xuất/nhập khẩu; chuyển tiền ngoại tệ; bảo lãnh; tài trợ thương mại nội địa;
- *Thanh toán và quản lý dòng tiền:* các dịch vụ quản lý khoản; quản lý dòng tiền; chuyển tiền và quản lý tài khoản; các dịch vụ thu hộ, chi hộ;
- *Kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn:* gồm các dịch vụ ngân hàng đầu tư; kinh doanh ngoại tệ và sản phẩm phái sinh lãi suất;
- *Ngân hàng điện tử:* hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch tài chính và quản lý tài khoản mọi lúc, mọi nơi thông qua kết nối Internet;
- *Bảo hiểm:* gồm các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp...
- *Thẻ tín dụng:* gồm các sản phẩm thẻ tín dụng cho KHDN.

8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành

Trải qua hơn 18 năm xây dựng và phát triển, LPBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Năm 2020 ghi dấu mốc son trong chặng đường phát triển của Ngân hàng khi cổ phiếu LPBank được chấp thuận niêm yết trên HOSE. Sự kiện này là bước chuyển đổi lớn về vị thế của Ngân hàng trên thị trường, khẳng định năng lực quản trị minh bạch, hiệu quả, nâng tầm thương hiệu và giá trị của LPBank đối với các nhà đầu tư, đồng thời nâng cao thanh khoản của cổ phiếu, từ đó đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông. Năm 2024, LPBank lần đầu tiên gia nhập nhóm ngân hàng có tổng tài sản trên 500.000 tỷ VND, đó là bước đột phá lớn của Ngân hàng.

Xét về mặt quy mô:

Tính đến ngày 31/12/2025, TTS của Ngân hàng đạt gần 605.585 tỷ VND, thuộc top 11 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM (“NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch”) có TTS lớn nhất. Vốn chủ sở hữu đạt 47.192 tỷ VND, thuộc top 11 NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch có vốn chủ sở hữu lớn nhất tại Việt Nam.

Tính đến hết ngày 31/03/2026, TTS của Ngân hàng đạt 580.860 tỷ VND, Vốn chủ sở hữu đạt 49.472 tỷ VND.

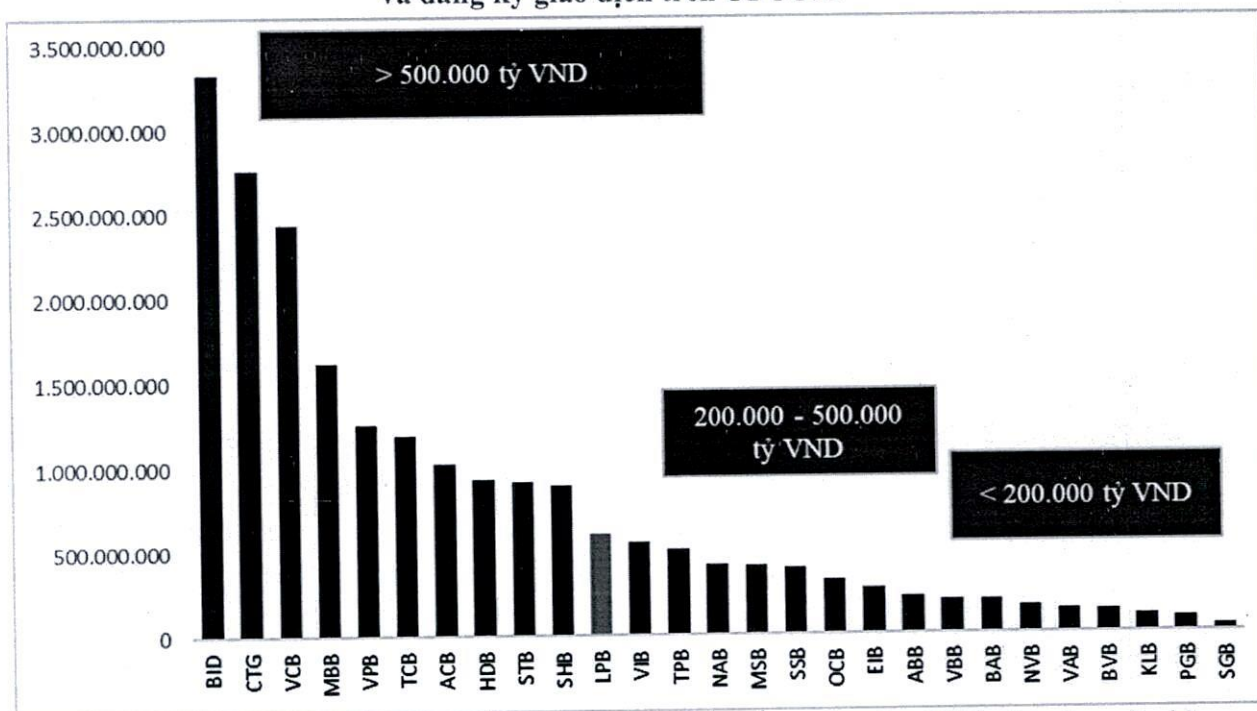
Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của LPBank trong năm 2025 đạt 14.269 tỷ VND, thuộc top 10 NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch có lợi nhuận cao nhất. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại 31/12/2025 đạt xấp xỉ 1,68%, thuộc top 11 NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch có tỷ lệ NPL thấp

nhất. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

Trái qua 03 tháng đầu năm 2026, LNTT của LPBank đạt 2.826 tỷ VND, NPL đạt xấp xỉ 1,84%.

Biểu đồ 1: TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM



Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó

Bảng 20: Vị thế của LPBank trong ngành

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Các NHTM	TTS 2025	VCSH 2025	LNTT 2025	NPL 2025
1	BID	3.330.825.720	173.552.902	37.787.518	1,47%
2	CTG	2.767.699.300	179.655.005	43.443.809	1,10%
3	VCB	2.442.279.166	224.558.726	44.019.637	0,58%
4	MBB	1.615.763.927	142.022.525	34.268.358	1,29%
5	VPB	1.260.149.596	180.275.629	30.624.949	3,33%
6	TCB	1.192.344.137	179.501.442	32.538.066	1,07%

STT	Các NHTM	TTS 2025	VCSH 2025	LNTT 2025	NPL 2025
7	ACB	1.025.850.127	94.519.719	19.538.776	0,97%
8	HDB	931.103.945	78.285.522	21.346.491	2,44%
9	STB	917.119.803	59.866.744	7.628.025	6,41%
10	SHB	892.008.709	68.130.938	15.020.581	2,12%
11	LPB	605.584.514	47.192.474	14.268.888	1,68%
12	VIB	556.098.441	46.904.739	9.104.616	2,97%
13	TPB	505.901.570	46.048.761	9.231.078	1,29%
14	NAB	418.333.322	23.430.767	5.253.534	2,16%
15	MSB	407.673.941	42.446.058	7.058.374	2,69%
16	SSB	396.443.131	40.372.594	6.868.389	2,06%
17	OCB	322.949.480	33.924.678	5.022.435	3,39%
18	EIB	273.270.407	26.006.343	1.511.792	2,86%
19	ABB	220.494.731	16.800.695	3.540.711	0,88%
20	VBB	196.771.033	12.431.567	1.531.509	2,92%
21	BAB	195.820.302	13.308.904	1.473.569	1,15%
22	NVB	163.614.988	13.592.924	1.569	8,63%
23	VAB	140.485.532	10.155.027	1.645.802	1,31%
24	BVB	133.047.699	7.460.484	521.919	3,10%
25	KLB	103.302.689	8.416.503	2.322.696	1,86%
26	PGB	88.840.172	6.545.253	726.664	2,36%
27	SGB	35.377.029	4.194.143	150.672	2,96%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của các ngân hàng

Vị thế của LPBank theo đánh giá của Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)

Theo bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm vào ngày 08/05/2025 của VIS Rating, LPBank được đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Tổ chức phát hành dài hạn	A+	Ổn định

Nguồn: VIS Rating



Xét về thị phần:

Tại thời điểm 31/12/2025, thị phần của LPBank về tổng tài sản, dư nợ cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành lần lượt là 2,86%; 2,77% và 2,64%.

Bảng 21: Thị phần về tổng tài sản, dư nợ cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay khách hàng	Tiền gửi của khách hàng
LPBank (tỷ Đồng)	605.585	391.746	337.583
Thị phần LPBank so với các ngân hàng trong ngành	2,86%	2,77%	2,64%

Nguồn: Số liệu được tính toán theo dữ liệu từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Một số dự án đã và đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
1	<p>Dự án Ngân hàng số LPBank</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án NewApp đang được triển khai nhằm thay thế ứng dụng LPBank hiện tại. Mục tiêu dự án là xây dựng nền tảng hợp kênh, tích hợp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng số và thẻ, với kiến trúc hiện đại, giao diện mới thân thiện và trải nghiệm người dùng được nâng cấp toàn diện. - Mục tiêu chiến lược: Xây dựng hệ sinh thái tài chính số toàn diện không dùng tiền mặt và hỗ trợ phát triển tài chính vi mô; hợp nhất trải nghiệm khách hàng trên cả kênh trực tiếp và online. - Đây được xác định là sản phẩm ngân hàng số chiến lược của LPBank 	<p>Đã golive giai đoạn 1</p> <p>Hiện đang triển khai giai đoạn 2</p>	<p>Việc đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên Ngân hàng số LPBank giúp Ngân hàng tiết kiệm được các chi phí về nhân sự, thuê mặt bằng, tối đa hóa hiệu quả về hạ tầng công nghệ. Mặt khác, ứng dụng này giúp Ngân hàng huy động tối đa nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo sự chuyển biến rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt.</p>

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
2	Dự án Datawarehouse: là dự án quản lý dữ liệu hệ thống được thiết kế để cho phép và hỗ trợ kinh doanh thông minh hoạt động BI, đặc biệt là phân tích. Data Warehouse chỉ nhằm mục đích thực hiện các truy vấn và phân tích và thường chứa một lượng lớn dữ liệu	<p>Đã golive giai đoạn 1</p> <p>Đang triển khai tiếp giai đoạn 2</p>	Trong hoạt động quản lý tín dụng và quản lý rủi ro: Hỗ trợ người dùng khai thác nhanh và hiệu quả thông tin khoản vay, thông tin khách hàng và dữ liệu lịch sử trên hệ thống trong quá trình quản lý và cấp tín dụng.
3	Pentest: Đánh giá xâm nhập thử nghiệm, kiểm thử bảo mật, dò quét lỗ hổng và khắc phục điểm yếu hàng năm	Đang triển khai	Nâng cao tính bảo mật và an toàn thông tin trong các hệ thống của Ngân hàng hàng năm.
4	Dự án triển khai các tính năng Trợ lý ảo (Chatbot), Trợ lý giọng nói (Voicebot), Tổng đài đa kênh	Đang triển khai	Tự động hóa các kênh chăm sóc khách hàng, hỗ trợ khách hàng được nhanh chóng và hiệu quả hơn, nâng cao trải nghiệm khách hàng.
5	<p>Dự án An ninh thông tin:</p> <p>Giai đoạn 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án SEC1. Dự án Quản lý tài khoản đặc quyền CyberArk - Dự án SEC6. Bổ sung, nâng cấp hệ thống ATTT - Dự án SEC8. Tư vấn giám sát an ninh mạng (SOC) - Dự án SEC9. Tư vấn và đảm bảo an ninh ứng dụng/dịch vụ, Bảo mật ứng dụng <p>Giai đoạn 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án SEC7: Hỗ trợ tư vấn triển khai ISMS - Dự án Sec 10: Thực hiện đánh giá ATTT (Redteam) 	Đang triển khai	Ngân hàng tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống.



STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
6	Phần mềm quản lý Lợi nhuận đa chiều (T10)	Đang thực hiện	Hỗ trợ quy trình lập kế hoạch và phân tích tài chính, đem lại tính minh bạch và thông tin hữu ích trong quá trình phân bổ chi phí, hỗ trợ việc tối ưu hóa chi phí, phân tích chi phí theo từng chiều.
7	Triển khai thay đổi Corebanking giai đoạn 2	Đang thực hiện	Triển khai các thay đổi liên quan đến hệ thống Corebanking.

Nguồn: LPBank

8.6. Chiến lược kinh doanh

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank xây dựng kế hoạch kinh doanh trong 5 năm (giai đoạn 2024 - 2028) trên cơ sở các định hướng chính như sau:

Đẩy mạnh phát triển bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới rộng lớn

Là một trong những ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch và 487 Phòng Giao dịch Bưu điện (tính đến 31/03/2026) trên cả nước, LPBank có thế mạnh lớn trong việc (i) phát triển tín dụng bán lẻ với phân khúc khách hàng nhỏ lẻ có tính an toàn và mức độ hiệu quả cao; và (ii) khai thác nguồn huy động ổn định từ khách hàng nhỏ lẻ, khách hàng cá nhân, đặc biệt từ kênh tiết kiệm bưu điện. Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các sản phẩm phù hợp với đặc thù của từng địa bàn trên cả kênh online và kênh tại quầy nhằm gia tăng số lượng khách hàng và chiếm lĩnh thị phần bán lẻ tại khu vực nông thôn.

Trong các năm tới, Ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục mở mới các Chi nhánh, PGD tại các Tỉnh/Thành có tiềm năng phát triển nhưng mạng lưới của LPBank chưa phủ sóng đảm bảo phù hợp với định hướng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Ngân hàng.

Phát triển đa dạng danh mục sản phẩm, dịch vụ, tăng cường bán chéo sản phẩm, đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng

Định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ đã được LPBank xác định là chiến lược phát triển dài hạn. Ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các gói sản phẩm hướng tới từng phân khúc khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các dịch vụ thẻ, ngân hàng số, thanh toán... để gia tăng tiện ích cho sản phẩm, tăng cường bán chéo sản phẩm.

Ngân hàng vẫn định hướng phát triển khách hàng bán lẻ tại địa bàn nông thôn với các sản phẩm tín dụng trọng tâm như Cho vay trồng trọt, chăn nuôi, Cho vay sản xuất nông nghiệp, Cho vay sản xuất kinh doanh, Cho vay hưu trí... Đồng thời, Ngân hàng sẽ tập trung phát triển bán chéo thêm các dịch vụ khác như Bảo hiểm, Ngân hàng số, Thanh toán, Tiết kiệm...

LPBank lựa chọn chiến lược đón đầu xu thế về phát triển các sản phẩm công nghệ, do vậy Ngân hàng vừa phát triển mạng lưới vật lý vừa chú trọng phát triển Ngân hàng Số. Ngân hàng biến mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch tại các huyện thành các điểm hướng dẫn cho khách hàng về thói quen sử dụng các dịch vụ Ngân hàng Số. Ngân hàng cũng thực hiện xây dựng các chiến dịch hoặc phương thức quảng bá, marketing theo hướng digital marketing và theo hướng thiết kế riêng cho từng địa phương, cá nhân hóa để mỗi cán bộ bán hàng trở thành đại sứ của Ngân hàng thực hiện quảng bá các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng Số.

Nhờ lợi thế mạng lưới giao dịch lớn, LPBank cũng thể hiện năng lực triển khai vượt trội ở các dịch vụ như: chi trả bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trên toàn quốc; thu hộ, chi hộ tiền điện, tiền nước, truyền hình...

Tăng năng suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nhân sự, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

LPBank có đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, có trình độ, nhanh nhạy trong tiếp thu công nghệ hiện đại, kiến thức mới đã góp phần nâng cao hiệu quả tư vấn, chăm sóc khách hàng. Để đáp ứng hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, nâng cao chất lượng nhân sự góp phần tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống, LPBank tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực với các chính sách cụ thể như chú trọng công tác đào tạo toàn diện từ kỹ năng đến kiến thức nghiệp vụ, giúp nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu công việc và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ngày càng cao; quản lý nhân sự trên cơ sở KPIs, Cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) và đưa ra lộ trình tăng lương, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân nhân sự tốt.

Ngân hàng đã có hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) kết hợp với hệ thống phòng họp trực tuyến (Zoom) cho phép kết nối tới tất cả các Chi nhánh/Phòng Giao dịch, các học viên cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Do vậy, việc đào tạo được lên kế hoạch để thực hiện thường xuyên với sự giám sát trực tiếp từ Trung tâm Giám sát kinh doanh của Hội sở đặt tại Chi nhánh và giám sát từ xa từ hệ thống quản lý CNTT.

Việc kết hợp đào tạo trực tiếp (đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ) với đào tạo trực tuyến cho phép cán bộ nhân viên được tiếp cận liên tục và thường xuyên với các giảng viên, đặc biệt tại các PGD cấp huyện. Nội dung đào tạo được đổi mới phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ cán bộ nhân viên tại mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch để đáp ứng mục tiêu nâng cao toàn diện kỹ năng, kiến thức,



nghịệp vụ cho tất cả cán bộ nhân viên.

Hiện đại hoá CNTT, số hóa và chuyển đổi số để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững

Các ứng dụng công nghệ liên tục được LPBank cập nhật, đổi mới để đưa vào áp dụng trong quy trình tác nghiệp nội bộ, phát triển các tiện ích mới cho sản phẩm nhằm đưa tới khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất với thời gian ngắn nhất. Ngân hàng đã thực hiện nhiều dự án để nâng cao chất lượng hệ thống CNTT, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, bảo mật, trong đó điển hình như: rà quét lỗ hổng an ninh CNTT để tăng cường kiểm soát an ninh nghiêm ngặt như (i) chuyển đổi sang hệ thống ngân hàng lõi T24 và đáp ứng các yêu cầu về thời gian, tính ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; (ii) triển khai thành công dự án Basel III, dự án ICAAP đã trang bị, nâng cao cho Ngân hàng phương pháp luận cũng như các công cụ tự động cho công tác quản trị rủi ro thanh khoản. Trong thời gian tới, LPBank sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ, số hóa các dịch vụ, triển khai công tác chuyển đổi số một cách toàn diện, tự động hoá các quy trình, đơn giản và tinh gọn các bước thực hiện, trong đó ưu tiên các hoạt động liên quan đến khách hàng. Theo đó, Ngân hàng tập trung phát triển CNTT vào một số nhóm chính (i) số hóa quy trình hoạt động của Ngân hàng; (ii) nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng; và (iii) tăng cường an ninh thông tin. Ngân hàng đã lên kế hoạch ngân sách cho việc phát triển CNTT tương xứng với quy mô tổng tài sản, đảm bảo vị thế top đầu về công nghệ ngân hàng.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản

LPBank thường xuyên rà soát và điều chỉnh để đảm bảo mô hình quản trị phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ được rủi ro. Các Trung tâm Giám sát kinh doanh - cánh tay nối dài của Hội sở đặt tại ĐVKD sẽ tiếp tục được nâng cao vai trò trách nhiệm, tăng cường nhiều nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ĐVKD đầy đủ ở các mảng tín dụng, phi tín dụng, đảm bảo tuân thủ các chỉ đạo của Hội sở. Mô hình Giám đốc lưu động cũng sẽ được cải tiến để giám sát hoạt động, phát hiện các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý điều hành cũng như hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm triển khai bán lẻ cho các ĐVKD còn yếu kém trong công tác triển khai bán hàng.

LPBank thuộc nhóm ít các Tổ chức tín dụng đã hoàn thành các trụ cột chủ yếu của Basel III và chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 9 theo đó các công cụ đo lường rủi ro đã được xây dựng hiện đại, tiệm cận với các chuẩn mực quốc giúp nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường.

Dự kiến nguồn vốn và nguồn lực để triển khai các định hướng chiến lược nêu trên

LPBank luôn bám sát tình hình triển khai kinh doanh, đưa ra các chính sách điều chỉnh lãi suất linh hoạt theo cung cầu vốn của thị trường để đảm bảo linh hoạt cân đối nguồn, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Với thế mạnh về mạng lưới phủ rộng khắp cả nước, LPBank luôn chú trọng tập trung phát triển phân khúc bán lẻ, đặc biệt tại địa bàn nông thôn còn nhiều tiềm năng khai thác tạo điều kiện tăng trưởng tốt nguồn huy động từ dân cư của LPBank. Từ đó, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động.

Dự kiến các năm tới huy động từ phân khúc khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn, tốc độ tăng trưởng huy động ở mức 20%-21% mỗi năm nhằm đảm bảo đủ vốn cấp cho hoạt động tín dụng và đầu tư của Ngân hàng.

Ngân hàng cũng rất quan tâm tới việc phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Với những ưu thế sẵn có và đà tăng trưởng hiện tại, Ngân hàng dự kiến lợi nhuận hàng năm sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, đóng góp tích cực vào việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

Để triển khai chiến lược đề ra, LPBank sẽ sử dụng đồng bộ các nguồn lực về (i) vốn; (ii) nguồn nhân lực; (iii) công nghệ thông tin, số hóa và chuyển đổi số; (iv) công cụ quản trị điều hành, quản lý rủi ro và; (v) tái bố trí và phát triển mạng lưới, tăng nhận diện thương hiệu. Với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các nguồn lực này, Ngân hàng sẽ đảm bảo công tác vận hành ổn định, thông suốt, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế và sử dụng hiệu quả nguồn lực về mạng lưới để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

9. Thông tin về cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

Không có

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

10.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 22: Danh sách Thành viên HĐQT tại ngày 31/03/2026

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Phạm Phú Khôi	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT
4	Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT
5	Vương Thị Huyền	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: LPBank



Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.1.1. Ông Hồ Nam Tiên - Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/1995 - 12/1996	Phó phòng Tín dụng Đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
01/1997 - 08/1999	Cán bộ phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/1999 - 06/2001	Phó phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
07/2001 - 06/2002	Phó phòng Tín dụng Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
07/2002 - 12/2002	Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
01/2003 - 03/2005	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Quốc Doanh (VPBank)
08/2010 - 08/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2010 - 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân, Phụ trách Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2011 - 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Sản phẩm kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2012 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2012 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 03/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2013 - 06/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2014 - 06/2014	Giám đốc lưu động - Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 09/2014	Giám đốc lưu động kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 01/2015	Giám đốc lưu động - Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2015 - 09/2015	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2015 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 20/06/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
21/06/2023 - 04/10/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
04/10/2024 - 23/12/2025	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
23/12/2025 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 796.571 cổ phần, tương ứng 0,0266% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần



- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
1.200	1.200	300	Không có	+ Năm 2024: 114.574 cổ phiếu + Năm 2025: 1.991.427.500 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.1.2. Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1994 - 05/2007	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Tài chính	Công ty TNHH Kỹ thuật và Thương mại ALPHA
07/2007 - 10/2011	Quyền Trưởng Phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Nay sáp nhập vào Sacombank) - Chi nhánh Thanh Xuân

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2011 - 12/2011	Phó Giám đốc - Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Thành
12/2011 - 02/2012	Phó Giám đốc - Ban Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhân
02/2012 - 05/2013	Trưởng Ban khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2013 - 06/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2014 - 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 02/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2016 - 02/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2020 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 23/05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
24/05/2023 - 11/08/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
12/08/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 1.443.312 cổ phần, tương ứng 0,0483% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 11.382 cổ phần, tương ứng 0,0004% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
1.200	1.200	300	Không có	+ Năm 2024: 207.599 cổ phiếu + Năm 2025: 3.608.280.000 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.1.3. Ông Phạm Phú Khôi - Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1963
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/1986 - 01/1987	Trung úy	Trường Sĩ Quan Bộ Quốc phòng - Sơn Tây
01/1987 - 08/1997	Giám đốc khu vực Đông Bắc Á	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
08/1997 - 06/1999	Sinh viên cao học	Trường Wharton, Đại học Pennsylvania, Philadelphia, USA
06/1999 - 11/1999		Nghi sau tốt nghiệp
11/1999 - 06/2002	Chuyên viên đầu tư	Ngân hàng Đầu tư Barclays - London, Hong Kong
06/2002 - 09/2007	Giám đốc đầu tư giao dịch tín dụng quốc tế khu vực châu Á	Ngân hàng Standard Chartered, Singapore
09/2007 - 05/2012	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư khu vực Đông Nam Á	Ngân hàng America Merrill Lynch, Singapore
05/2012 - 06/2015	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
07/2015 - 05/2022	Giám đốc Khối Thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
05/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
02/2022 - 09/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
06/2022 - 17/12/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam
09/2024 - 02/2025	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc	Công ty Cổ phần Chứng khoán

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	lập HĐQT	LPBank
16/11/2024 - 02/2025	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
02/2025 - Nay	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
148	1.200	300	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.1.4. Ông Huỳnh Ngọc Huy - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada



- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1989 - 08/1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaprodex TP. Hồ Chí Minh
01/1998 - 12/2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
01/2002 - 12/2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
01/2006 - 12/2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
04/2006 - 04/2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
05/2008 - 10/2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - 12/2019	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
11/2010 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
11/2010 - 08/2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings
01/2014 - 12/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Lâm sản Phú Thọ
09/2015 - 03/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
12/2015 - 12/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Liên Việt Huế
01/2018 - 12/2019	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Cơ điện Mắc ca
04/2016 - 10/2022	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
10/2022 - Nay	Phó Chủ tịch	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
07/2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2019 - 12/2022	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2022 - 22/04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - 30/09/2023	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/10/2023 - 26/08/2024	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực phía Nam	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
27/08/2024 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 856.022 cổ phần, tương ứng 0,0287% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
1.200	1.200	300	Không có	+ Năm 2024: 123.126 cổ phiếu + Năm 2025:

				2.140.055.000 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có
--	--	--	--	---

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.1.5. Bà Vương Thị Huyền - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1974
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/1995 - 02/1996	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Châu Á - Thái Bình Dương
03/1996 - 08/1996	Cố vấn hệ thống tín dụng	Sweedforest International AB/Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
09/1996 - 12/2003	Trợ lý/Quản lý Khách hàng doanh nghiệp	Ngân hàng ANZ, Chi nhánh Hà Nội
12/2003 - 05/2005	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh	Công ty cho thuê tài chính ANZ/V-Trac
05/2005 - 12/2007	Trưởng phòng Quan hệ khách hàng	Ngân hàng ANZ, Chi nhánh Hà Nội
01/2008 - 06/2009	Giám đốc Bộ phận Tài chính Dự án	Ngân hàng ANZ, Việt Nam
06/2009 - 04/2012	Giám đốc chi nhánh	Ngân hàng đầu tư và doanh nghiệp Credit Agricole (CA-CIB, tên cũ là Calyon), Chi nhánh Hà Nội
04/2012 - 06/2012	Trưởng phòng KHDN nhỏ và vừa Trụ sở chính	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)
07/2012 - 03/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Dự án Commercial & SME Banking	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2013 - 06/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh, Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
06/2013 - 08/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh, Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Lớn Hà Nội	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
09/2013 - 04/2016	Giám đốc Khối KHDN	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
05/2016 - 11/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối KHDN	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
11/2016 - 01/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
01/2017 - 08/2019	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
10/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Giải pháp Fast Capital
16/11/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Giải pháp Fast Capital
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:



- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
148	1.200	300	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.2. Danh Sách BKS

Bảng 23: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 31/03/2026

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hoài Liên	Trưởng BKS
2	Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng BKS
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.2.1. Bà Dương Hoài Liên - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
10/2005 - 07/2007	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
08/2007 - 09/2009	Cán bộ tái thẩm định	Ngân hàng Sacombank - Hội sở
10/2009 - 06/2010	Trưởng phòng	Ngân hàng Sacombank - PGD Hà Tây
07/2010 - 04/2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đống Đa
05/2014 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
04/2018 - 23/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Trưởng BKS
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 159.840 cổ phần, tương ứng 0,0054% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có
 - o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức

960	960	240	Không có	+ Năm 2024: 22.990 cổ phiếu + Năm 2025: 399.600.000 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có
-----	-----	-----	----------	--

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.2.2. Ông Trần Thanh Tùng - Phó Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1992 - 01/2005	Kế toán/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
07/2005 - 02/2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy
03/2006 - 02/2007	Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội
03/2007 - 12/2007	Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Long Biên
04/2008 - 04/2017	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 - 23/04/2023	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Phó Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết: Phó Trưởng BKS
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 368.446 cổ phần, tương ứng 0,0123% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có
- Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
720	720	180	Không có	+ Năm 2024: 52.995 cổ phiếu + Năm 2025: 921.115.000 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.2.3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1958
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1979 - 06/1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
06/1981 - 03/1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
04/1985 - 09/1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan - Cục Kiểm tra thu thuế
09/1987 - 05/1992	Nhân viên	Hải quan Bưu điện - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
05/1992 - 10/1996	Nhân viên	Hải quan cửa khẩu sân bay Gia Lâm - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
10/1996 - 01/1998	Phó Đội trưởng	Đội Thuế hàng Đầu tư nước ngoài - Phòng Giám sát quản lý II - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		quan
01/1998 - 10/1998	Đội trưởng	Phòng Kiểm tra thu thuế - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
10/1998 - 03/2002	Đội trưởng	Đội kế toán thuế - Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
03/2002 - 01/2007	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
01/2007 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên BKS
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 8.256 cổ phần, tương ứng 0,0003% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có
 - o Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức

704	736	180	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có
-----	-----	-----	----------	--

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3. Danh Sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 24: Danh sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày 31/03/2026

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quốc Khánh	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
3	Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Nam Hương	Phó Tổng Giám đốc
5	Đặng Công Hoàn	Phó Tổng Giám đốc
6	Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Tiên Công	Kế toán trưởng

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.3.1. Ông Vũ Quốc Khánh - Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 - 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 - 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 - 05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 04/06/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/06/2023 - 29/12/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
29/12/2023 - 04/10/2024	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
04/10/2024 - 02/2025	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
02/2025 - Nay	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có



- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 1.261.930 cổ phần, tương ứng 0,0422% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
1.017	1.174	613	Không có	+ Năm 2024: 181.510 cổ phiếu + Năm 2025: 3.154.825.000 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3.2. Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 - 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín dụng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2008 - 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2009 - 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2009 - 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2010 - 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2010 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
12/2024 - 02/2025	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thị trường và Quản trị Tài chính	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
03/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 1.168.951 cổ phần, tương ứng 0,0391% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 356.693 cổ phần, tương ứng 0,0119% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức

960	939	361	Không có	+ Năm 2024: 168.136 cổ phiếu + Năm 2025 : 2.922.377.500 VND + 03 tháng đầu năm 2026: Không có
-----	-----	-----	----------	---

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3.3. Ông Đoàn Nguyên Ngọc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1997 - 04/2007	Chuyên viên	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
05/2007 - 12/2008	Phó Trưởng phòng Kế toán tổng hợp	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
12/2008 - 12/2011	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin (nay là Bảo hiểm BSH)
12/2011 - 01/2013	Phó Trưởng phòng	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
01/2013 - 01/2018	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
01/2018 - 01/2019	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
03/2015 - 03/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH OKIFOOD Việt Nam
11/04/2023 - 24/04/2023	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/04/2023 - 24/04/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/04/2024 - 05/08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Kiểm soát nội bộ và tuân thủ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/08/2024 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
12/2024 - 01/2025	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
01/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro - Giám đốc Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro - Giám đốc Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
960	939	236	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3.4. Bà Vũ Nam Hương - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2006 - 04/2008	Chuyên viên quản lý tín dụng, Chuyên viên kế toán vốn và nguồn vốn	Ngân hàng thương mại Chinfon
04/2008 - 02/2011	Chuyên viên Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
03/2011 - 08/2015	Trưởng Phòng Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
09/2015 - 07/2017	Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
07/2017 - 12/2023	Giám đốc Tài chính Vị trí kiêm nhiệm: - Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (2022 - 2023) - Giám đốc Khối Quản lý tài sản (2021 - 2023) - Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tu (2018 - 2020)	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
08/2020 - 05/2022	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA
06/2023 - 04/2024	Thành viên HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện PTI
05/2017 - 20/06/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA
20/03/2024 -	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
30/09/2024	đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp	(tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
01/10/2024 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
827	1.035	361	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3.5. Ông Đặng Công Hoàn - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế chính trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/01/2008 - 01/10/2008	Phó Giám đốc, Trung tâm Thẻ và Dịch vụ Tín dụng tiêu dùng - Khối Bán lẻ Hội sở	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/10/2008 - 01/01/2014	Giám đốc, Trung tâm Thẻ và Dịch vụ Tài khoản Cá nhân	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/01/2014 - 01/10/2015	Giám đốc, Vận hành Thẻ và Dịch vụ Tài khoản cá nhân	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/10/2015 - 01/04/2020	Giám đốc, Phát triển sản phẩm Bán lẻ kiêm Giám đốc kinh doanh thẻ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/04/2020 - 01/02/2023	Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ, kiêm Giám đốc Phát triển sản phẩm Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/03/2023 - 01/09/2024	Thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
09/09/2024 - 16/12/2024	Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
16/12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 85 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
60	704	361	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3.6. Ông Lưu Danh Đức - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1973
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ Thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2002 - 11/2005	Chuyên gia tư vấn. Trưởng nhóm phát triển	Công ty Hyundai IT
12/2005 - 09/2009	Chuyên gia tư vấn cao cấp	Công ty SunGard (Hoa Kỳ)
10/2009 - 01/2015	Giám đốc Khối CNTT (CIO)	Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB
02/2015 - 03/2016	Giám đốc Công nghệ	Tập đoàn VinGroup
03/2016 - 02/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CNTT	Công ty VETC - Tasco
03/2018 - 11/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc	Tập đoàn SunGroup

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	CNTT	
01/2021 - 03/2022	Giám đốc Công nghệ kiêm Phó Tổng Giám đốc Galaxy1	Tập đoàn Sovico
04/2022 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Giám đốc Khối CNTT - Tập đoàn T&T	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Tập đoàn T&T
26/12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
0	953	415	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

10.3.7. Ông Nguyễn Tiên Công - Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2005 - 2007	Nhân viên - Phòng Nhân sự	Công ty Cổ phần Bảo vệ Việt Nam
2007 - 07/2008	Kế toán vật tư - Phòng Vật tư	Công ty TNHH May Artit Việt Nam
08/2008 - 12/2008	Kế toán vật tư - Phòng Kế toán	Công ty TNHH Lộc Hòa Phát
03/01/2009 - 04/10/2010	Chuyên viên - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/10/2010 - 24/07/2011	Chuyên viên - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
25/07/2011 - 31/07/2012	Kiểm soát viên - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/08/2012 - 02/11/2012	Tổ trưởng Tổ chế độ kế toán - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/11/2012 - 01/08/2015	Phó Trưởng phòng - Tổ trưởng Tổ chế độ kế toán - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/08/2015 - 28/02/2020	Phó Trưởng phòng - Tổ trưởng Tổ chế độ kế toán - Thư ký Hội đồng Thủ và Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/03/2020 - 31/01/2021	Phó Trưởng phòng - Thư ký Hội đồng Thâu và Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/02/2021 - 31/12/2023	Phó Trưởng phòng - Thư ký Hội đồng Thâu và Chi phí - Phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/01/2024 - 31/08/2024	Phó Trưởng phòng - Phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/09/2024 - 15/12/2024	Phó Trưởng phòng - Phòng Kế toán tổng hợp và kiểm soát	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
16/12/2024 - 30/12/2024	Phó phòng (phụ trách Kế toán tổng hợp) - Phòng Kế toán & Thuế	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
31/12/2024 - Nay	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 31/03/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
 - o Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Quyết định HĐQT và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 như sau:



Lương cơ bản (triệu Đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026	ESOP	Cổ tức
0	370	94	Không có	+ Năm 2024: Không có + Năm 2025: Không có + 03 tháng đầu năm 2026: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/03/2026: Không có

11. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại

LPBank đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

12.1. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 31/03/2026, số dư trái phiếu LPBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 28.889.833.100.000 VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 5.629.833.100.000 VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 23.260.000.000.000 VND

Bảng 25: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại ngày 31/12/2024	Giá trị tại ngày 31/12/2025	Giá trị tại ngày 31/03/2026
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0	0
	Từ 5 năm trở lên	7.167	9.773	10.790
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	8.700	15.000	15.000
	Từ 5 năm trở lên	4.600	3.100	3.100
Tổng		20.467	27.873	28.890

Nguồn: LPBank

12.2. Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất**Bảng 26: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/03/2026**

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ Đồng)
1	Tổng giá trị hợp đồng	57,86
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	10,41
3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	36,97
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	10,48

Nguồn: LPBank

12.3. Các cam kết chưa thực hiện khác**Bảng 27: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 31/03/2026**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	9.030
2	Cam kết giao dịch hối đoái	159.297
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	17
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	2.997
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	156.283
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	544
4	Bảo lãnh khác	3.065
5	Các cam kết khác	5.476

Nguồn: BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.12 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

14. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Bảng 28: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm	03 tháng đầu năm 2026
Tổng giá trị tài sản	508.330	605.585	19,13	580.860
Vốn chủ sở hữu	43.338	47.192	8,89	49.472
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	34.137	39.292	15,10	10.784
Thu nhập lãi thuần	15.394	16.034	4,16	3.878
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	3.211	3.199	-0,37	667
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	273	348	27,47	397
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	43	27	-37,21	0
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-1	111	11.200	76

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm	03 tháng đầu năm 2026
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	938	2.051	118,66	120
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	75	112	49,33	17
Chi phí hoạt động	5.810	6.190	6,54	1.553
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	14.122	15.691	11,11	3.601
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.954	1.422	-27,23	775
Lợi nhuận trước thuế	12.168	14.269	17,27	2.826
Lợi nhuận sau thuế	9.721	11.422	17,50	2.279
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) (%)	25,10	25,23	0,52	19,12
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	25,0	30,0 (*)	20,00	

(*) LPBank dự kiến trình ĐHĐCĐ Tờ trình số 621/2026/TTr-BOD ngày 06/04/2026 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 28/04/2026. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức là 30,0% bằng tiền mặt.

Nguồn: LPBank

Kết thúc năm 2025, với kết quả đặc biệt ấn tượng LPBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

- Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 605.585 tỷ VND, tăng 19,13% so với cuối năm 2024;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 47.192 tỷ VND, tăng 8,89% so với cuối năm 2024;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 11.422 tỷ VND, tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao, tăng 17,50% so với năm 2024 (hoàn thành 97,24% kế hoạch năm), chủ yếu do Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của Ngân hàng đạt gần 39.292 tỷ VND, tăng 15,10% so với năm 2024. Bên cạnh đó, Lãi thuần từ hoạt động khác năm 2025 tăng 1.113 tỷ VND so với năm 2024, tương ứng tăng 118,68%.

Tại ngày 31/03/2026, Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 580.860 tỷ VND, quy mô vốn chủ sở hữu đạt 49.472 tỷ VND. Kết thúc 03 tháng đầu năm 2026, Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của Ngân hàng đạt 10.784 tỷ VND; Lợi nhuận sau thuế đạt 2.279 tỷ VND.

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Bảng 29: Cơ cấu lãi thuần

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	03 tháng đầu năm 2026
Thu nhập lãi thuần	77,23%	73,28%	75,24%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	16,11%	14,62%	12,94%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1,37%	1,59%	7,70%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	0,22%	0,12%	0,00%
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-0,01%	0,51%	1,47%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	4,71%	9,37%	2,33%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,38%	0,51%	0,32%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	100,00%	100,00%	100,00%

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Cơ cấu lãi thuần của LPBank năm 2024, năm 2025 và 03 tháng đầu năm 2026 bao gồm 2 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, cơ cấu Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi từ tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 77,23% trong năm 2024, 73,28% trong năm 2025 và 75,24% trong 03 tháng đầu năm 2026. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng cao thứ hai, đạt 16,11% trong năm 2024, 14,62% trong năm 2025 và 12,94% trong 03 tháng đầu năm 2026.

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Bảng 30: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/ giảm	03 tháng đầu năm 2026
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	18.743	23.257	24,08%	6.905
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	54,91%	59,19%		64,04%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	383	312	-18,54%	74
	Tỷ trọng trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10,66%	8,89%		9,93%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	5.810	6.190	6,54%	1.553
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động	29,15%	28,29%		30,13%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.954	1.422	-27,23%	774
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	13,84%	9,06%		21,51%

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

LPBank liên tục tăng cường đầu tư phát triển hệ thống, mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu làm tăng chi phí hoạt động của Ngân hàng.

Trong giai đoạn 2024 - 2025, Tỷ lệ CIR (chi phí/thu nhập) của LPBank đã được cải thiện từ mức 29,15% năm 2024 xuống còn 28,29% trong năm 2025. Tỷ trọng Chi phí lãi và các chi phí tương tự trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự tăng từ 54,91% năm 2024 lên 59,19% trong năm 2025. Tỷ trọng Chi phí hoạt động dịch vụ trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ đã giảm từ 10,66% năm 2024 xuống mức 8,89% trong năm 2025. Tỷ trọng Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong năm 2025 là 9,06%, giảm mạnh so với tỷ trọng này năm 2024 là 13,84%.

Trong 03 tháng đầu năm 2026, tỷ trọng chi phí lãi và các chi phí tương tự trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự, chi phí hoạt động dịch vụ trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ, chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác) trong Thu nhập hoạt động, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng lần lượt là 64,04%, 9,93%, 30,13% và 21,51%.

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 31: Cơ cấu chi phí hoạt động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm	03 tháng đầu năm 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	129	2,22	110	1,79	-13,95%	43	2,77
Chi phí cho nhân viên	3.151	54,22	3.170	51,21	0,60%	838	53,96
Chi về tài sản	1.173	20,19	1.472	23,78	25,49%	356	22,92
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.054	18,14	1.083	17,50	2,75%	198	12,75
Chi phí nộp phí bảo hiểm, bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	282	4,85	336	5,43	19,15%	92	5,92
Chi phí dự phòng khác	0	0,00	8	0,13	100%	26	1,67
Chi phí hoạt động khác	22	0,38	11	0,18	-50,00%	1	0,06
Tổng Chi phí hoạt động	5.811	100,00	6.190	100,00	6,54%	1.553	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LPBank, Chi phí cho nhân viên có tỷ trọng cao nhất trong tổng Chi phí hoạt động và có xu hướng giảm trong giai đoạn 2024 - 2025. Cụ thể, tỷ trọng Chi phí cho nhân viên giảm từ 54,22% năm 2024 xuống 51,21% năm 2025. Tỷ trọng Chi về tài sản có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng Chi phí hoạt động, chiếm 23,78% trong năm 2025, so với mức 20,19% năm 2024. Tỷ trọng Chi cho hoạt động quản lý công vụ cao thứ ba trong tổng Chi phí hoạt động, chiếm 17,50% trong năm 2025, so với mức 18,14% năm 2024.

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết

Giai đoạn 2024 - 2026 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1 Những nhân tố thuận lợi

- Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung vào sự chủ động, linh hoạt, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng bền vững. NHNN duy trì lãi suất ổn định, giảm nhẹ lãi suất cho vay, kiểm soát lạm phát và tỷ giá, đồng thời đẩy mạnh tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên trong bối cảnh thế giới biến động.
- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban Điều hành và nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên;
- Thương hiệu LPBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Hệ thống mạng lưới rộng khắp là lợi thế cạnh tranh giúp LPBank tiếp cận lượng lớn khách hàng tiềm năng, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

1.2.2 Những yếu tố bất lợi

- Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông, đặc biệt là chiến dịch quân sự đặc biệt của Mỹ và Israel tại Iran, cùng với chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại;
- Chính sách thuế quan mới của Mỹ ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế của tất cả các quốc gia trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Do đó, hoạt động của Ngân hàng chịu nhiều ảnh hưởng;
- Tỷ giá với đồng tăng mạnh từ đầu năm 2025 đặc biệt sau chính sách thuế quan mới ảnh hưởng nhiều đến hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu và tài trợ thương mại, cũng như hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng;
- Việc đẩy mạnh chuyển đổi số cũng làm gia tăng các rủi ro liên quan đến tội phạm công nghệ trong quá trình vận hành hệ thống giao dịch và quản lý thông tin; theo đó, ngân hàng có thể trở



- thành mục tiêu của tội phạm công nghệ cao với quy mô và mức độ ngày càng tinh vi hơn;
- Xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu;
 - Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế;
 - Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi.
 - Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2026, kinh tế toàn cầu tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng tăng trưởng chậm lại, đi kèm với mức độ bất định và rủi ro gia tăng, đặc biệt từ căng thẳng địa chính trị, xung đột thương mại và áp lực nợ công. Trong đó, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông, đặc biệt là chiến dịch quân sự đặc biệt của Mỹ và Israel tại Iran, cùng với chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại; Xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; Thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp; Xu hướng phân mảnh địa chính trị và địa công nghệ làm gia tăng chi phí và rủi ro đối với doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh công nghệ và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu; Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế,... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2026.

LPBank đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để tập trung kinh doanh hoàn thành kế hoạch kinh doanh.



2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

Bảng 32: Các khoản phải thu và phải trả khác

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Các khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
I	Nợ phải thu	7.038	8.007	15.855
1	Các khoản phải thu	1.536	1.302	9.492
2	Các khoản lãi, phí phải thu	4.746	5.029	4.544
3	Tài sản Có khác	762	1.691	1.833
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-6	-14	-14
II	Nợ phải trả	9.741	11.160	10.348
1	Các khoản lãi, phí phải trả	7.817	9.456	9.172
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.924	1.703	1.176

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 33: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại thời điểm 31/03/2026

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2019					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPB10Y192901	19/07/2019	3.100.000.000.000	Cố	10	Trái phiếu không chuyển

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
				định		đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền
II Năm 2021						
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202102	30/12/2021	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
III Năm 2022						
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202104	28/02/2022	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202202	30/12/2022	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
IV Năm 2023						
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2326008	28/12/2023	2.000.000.000.000	Thả nổi	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
2	LPBL2326009	29/12/2023	1.000.000.000.000	Thả nổi	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202204	30/06/2023	237.042.000.000	Thả	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm,

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
				nội		không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202206	15/09/2023	8.703.000.000	Thả nội	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
V	Năm 2024					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2431001	23/08/2024	400.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPBL2431002	13/09/2024	420.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPBL2431003	24/09/2024	1.000.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPBL2431004	30/09/2024	160.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
5	LPBL2431005	02/10/2024	330.000.000.000	Thả nội	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
6	LPBL2431007	28/10/2024	100.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
7	LPBL2431008	13/11/2024	200.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
VI	Năm 2025					
Trái phiếu ra riêng lẻ						
1	LPB12502	15/08/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
2	LPB12503	20/08/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
3	LPB12504	21/08/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
4	LPB12505	28/08/2025	1.500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
5	LPB12506	10/09/2025	1.500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
6	LPB12507	15/09/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
7	LPB12508	29/09/2025	200.000.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						Chức Phát Hành
8	LPB12509	13/10/2025	350.000.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
9	LPB12510	20/10/2025	300.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
10	LPB12511	28/10/2025	2.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
11	LPB12512	29/10/2025	2.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
12	LPB12513	30/10/2025	200.000.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
13	LPB12514	27/11/2025	1.500.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
14	LPB12515	29/12/2025	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB7Y202401	05/03/2025	2.900.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						Chức Phát Hành
2	LPB10Y202402	05/03/2025	100.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB7Y202403	13/10/2025	900.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPB10Y202404	13/10/2025	100.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
VII	Năm 2026					
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB7Y202501	30/03/2026	14.703.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB8Y202502	30/03/2026	1.001.785.000.000	Thả nổi	08	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB10Y202503	30/03/2026	100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
Tổng			28.889.833.100.000			

Nguồn: LPBank

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

LPBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước

Bảng 34: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong năm		Số dư tại 31/12/2025	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/03/2026
		Số phải nộp	Số đã nộp		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	12	49	55	6	18	16	8
Thuế TNDN	680	2.846	2.600	926	547	912	562
Các loại thuế, phí, lệ phí và phải nộp khác	14	662	643	33	89	100	22
Tổng	706	3.557	3.298	965	654	1.027	593

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBank

2.1.4. Trích lập các quỹ

LPBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Theo quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình trích lập các quỹ từ LNST của LPBank như sau:

Bảng 35: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	279	972	1.142
2	Quỹ dự phòng tài chính	557	972	1.028
3	Quỹ khen thưởng	500	100	100
Tổng		1.336	2.044	2.270

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, năm 2025 của LPBank và Tờ trình ĐHĐCĐ năm 2025 số 621/2026/TTr-BOD ngày 06/04/2026

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2026, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định và lạm phát giảm về mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông, đặc biệt là chiến dịch quân sự đặc biệt của Mỹ và Israel tại Iran, cùng với đó là chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại; Xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; Thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp; Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế,... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2026.

LPBank đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro nhằm đảm bảo ổn định tình hình tài chính đồng thời triển khai linh hoạt các phương án kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 36: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	25.576	29.873	29.873
Vốn tự có	tỷ Đồng	52.216	55.956	59.818
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	13,33	11,87	11,82
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,55	2,66	2,91
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,57	1,68	1,84
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	66,71	64,81	69,72
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	98,47	98,44	97,09

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	15,54	14,35	12,02
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	23,40	20,63	20,17
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	74,21	70,64	77,01
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,42	31,52	23,72
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,73	2,56	1,93
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	3,53	3,26	2,89
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,18	2,05	1,56
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	25,10	25,23	19,12
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.254	3.824	763
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	16,11	14,62	5,79
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	26,39	22,42	23,59

Nguồn: LPBank

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là Tổ chức kiểm toán thực hiện: (i) kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025 của LPBank. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán tại các BCTC kiểm toán năm 2024 và năm 2025 đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:

✦ BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 0748/VN1A-HN-BC ngày 25/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài

chính.”

✚ BCTC năm 2025 đã được kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 0936/VNIA-HN-BC ngày 30/03/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

4.1 Chỉ tiêu

Bảng 37: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 và 2026

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024		
Thu nhập lãi thuần (tỷ Đồng)	15.394	15.726	2,16%	16.034	19.103
Lợi nhuận sau thuế (tỷ Đồng)	9.721	11.746	20,83%	11.422	11.836
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	63,15%	74,69%	11,54%	71,24%	61,96%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	25,10%	26,75%	1,65%	25,23%	24,34%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	25,0%	30,0% (*)	20,00%		

(*) LPBank dự kiến trình ĐHĐCĐ Tờ trình số 621/2026/TTr-BOD ngày 06/04/2026 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 28/04/2026. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức là 30,0% bằng tiền mặt.

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của LPBank thông qua Báo cáo số 927/2025/BC-HĐQT ngày 04/04/2025 của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Nghị quyết HĐQT số 1614/2025/NQ-HĐQT ngày 26/06/2025 phê duyệt Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán và Phương án sử dụng vốn trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng LPBank năm 2024 Đợt 2

Kết thúc năm 2025, Ngân hàng đạt 16.034 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 11.422 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 102% và 97% so với kế hoạch năm.

Kết thúc 03 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng đạt 3.878 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 2.279 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 20,30% và 19,25% so với kế hoạch năm.

4.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Năm 2026, để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở chủ động và quyết liệt trong điều hành, LPBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- **Xây dựng cơ cấu nguồn và cân đối nguồn vốn hiệu quả nhằm giảm chi phí vốn:** Ngân hàng đã đưa ra các chương trình thúc đẩy huy động, tiếp tục triển khai chương trình ưu đãi miễn phí chuyển tiền để tăng số dư tiền gửi huy động không kỳ hạn, đồng thời, phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trung dài hạn với mức lãi suất hợp lý để tăng nguồn vốn, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN tại mọi thời điểm.
- **Tập trung tăng trưởng tín dụng bán lẻ, an toàn:** đặc biệt tại khu vực nông thôn trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới. Bên cạnh đó, Ngân hàng chủ động: (i) điều hành tín dụng và ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng; (ii) giải ngân cho các hợp đồng tín dụng đã ký, ưu tiên phát triển dư nợ nông nghiệp nông thôn và/hoặc các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cao, đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Ngân hàng và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.
- **Chú trọng phát triển dịch vụ, đa dạng hóa nguồn thu nhập:** tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, đáp ứng đa dạng và mọi nhu cầu khách hàng: (i) đối với dịch vụ Thẻ, Ngân hàng số: xây dựng các chương trình, chính sách cạnh tranh để khuyến khích khách hàng ưu tiên dùng sản phẩm thẻ và ngân hàng số của LPBank; (ii) phát triển dịch vụ khách hàng cá nhân ưu tiên, dịch vụ chuyển tiền quốc tế (du học, khám chữa bệnh, kiều hối...).
- **Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro:** Ngân hàng tiếp tục triển khai quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế cao hơn để củng cố hơn nữa nền tảng hoạt động của Ngân hàng, nâng cao tính bền vững của toàn hệ thống.
- **Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu:**
 - ✓ Tích cực đơn đốc thúc đẩy thu hồi nợ xấu, lập kế hoạch thu hồi nợ đối với từng khách hàng cụ thể, đặc biệt cần chú trọng đến các khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là bất động sản, bao gồm cả nợ ngoại bảng và nội bảng.

- ✓ Sát sao trong công tác xử lý nợ quá hạn, thường xuyên rà soát nhóm khách hàng chậm trả nợ để thông báo, đôn đốc và làm việc với khách hàng nhằm xác định phương án trả nợ sớm không để chuyển nhóm nợ xấu.
- ✓ Thường xuyên theo dõi, đánh giá thực trạng, khả năng trả nợ đối với từng khách hàng cơ cấu nợ, trên cơ sở đó kịp thời phân loại và nhanh chóng có kế hoạch xử lý nợ phù hợp.
- **Đầu tư công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số:** Chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới với định hướng: (i) triển khai đồng bộ, thần tốc các dự án mang lại lợi ích nhanh chóng (quick-win); (ii) đầu tư nguồn lực cho những dự án mang lại lợi ích dài hạn, triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh, các giải pháp số hóa tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tự động hóa quy trình...
- **Tiếp tục phát triển mạng lưới:** Khẩn trương trang bị cơ sở vật chất để đưa vào hoạt động các Chi nhánh đã được NHNN chấp thuận mở mới và tiếp tục rà soát thực trạng mạng lưới để đề xuất thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch mới đảm bảo phù hợp với định hướng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Ngân hàng.
- **Song song với các biện pháp trên, Ngân hàng cũng thực hiện:** (i) kiểm soát chi phí, giảm tỷ lệ CIR (tỷ lệ Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động); (ii) nâng cao chất lượng nhân sự, đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động.

4.3 Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, LPBS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LPBank.

LPBank có những lợi thế lớn về mạng lưới chi nhánh, PGD, PGDBĐ phủ sóng khắp cả nước tới tận huyện, xã và song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế đó. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của LPBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LPBank, LPBS cho rằng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Ngân hàng dự kiến cho năm 2026 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu LPBank.

VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, sau đây được gọi là “Các Điều Kiện Trái Phiếu”.

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

1. Định nghĩa

Các thuật ngữ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

- **“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, một tổ chức được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, sẽ thực hiện việc đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- **“Điều Lệ”** có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại từng thời điểm.
- **“Đồng”** hoặc **“VND”** có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- **“Gốc”** hoặc **“Khoản Gốc”** có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.
- **“HNX”** có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách triệu tập họp.
- **“Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được ký bởi hoặc nhân danh một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hoặc thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản.
- **“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là Hợp đồng cung cấp dịch vụ đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và mọi thỏa thuận, phụ lục sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.

- “**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.
- “**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**”, liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, quy định của VSDC và quy định của pháp luật.
- “**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày 30/03/2026.
- “**Ngày Đáo Hạn**” có nghĩa là ngày 30/03/2036.
- “**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- “**Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác**” có nghĩa là ngày mà Trái Phiếu được mua lại theo thỏa thuận hoặc mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.
- “**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn năm thứ nhất kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).
- “**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**” có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- “**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**” có nghĩa bao gồm Nghị quyết số 2693/2025/NQ-HĐQT ngày 06/11/2025 của HĐQT LPBank phê duyệt Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025;
- “**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX.
- “**NHNN**” có nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “**Nợ Thứ Cấp**” là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ

nợ thứ cấp khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.

- “**Tài Khoản Đăng Ký**” có nghĩa là tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu;
- “**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
- “**Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại cổ phần Lạc Phát Việt Nam (LPBank).
- “**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**” có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; (iii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; và (iv) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (v) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (iv) trên đây.
- “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- “**Vốn cấp 2**” là vốn cấp 2 xác định theo các quy định của pháp luật (kể cả quy định và hướng dẫn của NHNN).
- “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại HNX.

2. Tên Trái Phiếu

Trái Phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 (LPB10Y202503).

Mã Trái Phiếu: LPB126020

3. Loại Trái Phiếu

3.1. Loại Trái Phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

3.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu

- (i) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phá sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- (ii) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (iii) Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- (iv) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định NHNN.

4. Mệnh giá

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng/một Trái Phiếu).

5. Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký niêm yết

1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá

100.000.000 VND (một trăm triệu Đồng).

7. Kỳ hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu có kỳ hạn 10 (mười) năm.

8. Ngày phát hành Trái Phiếu

Ngày 30/03/2026.

9. Ngày đáo hạn Trái Phiếu

Ngày 30/03/2036.

10. Lãi Trái Phiếu

10.1. Lãi Suất Trái Phiếu

a) Lãi suất của Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,9%/năm (Hai phẩy chín phần trăm một năm).

b) Vì mục đích của Điểm 10.1 a) mục này:

- (i) **“Lãi Suất Tham Chiếu”** đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (Mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- (ii) **“Ngân Hàng Tham Chiếu”** bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi riêng là **“Ngân Hàng Tham Chiếu”** và gọi chung là **“Các Ngân Hàng Tham Chiếu”**).
- (iii) **“Ngày Xác Định Lãi Suất”** đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu (ngày 02/03/2026). Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- (iv) Lãi Suất Tham Chiếu được xác định theo nguyên tắc sau:
 - A. Trường hợp vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà trang thông tin điện tử (website) của một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của các mức lãi suất tham chiếu do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất đó.
 - B. Trường hợp nếu tất cả Các Ngân Hàng Tham Chiếu không có hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng của mình vào Ngày Xác Định Lãi Suất thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) áp dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Lạc Phát Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của LPBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.
- (v) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Đăng

Ký Niêm Yết trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên là tại ngày bắt đầu thực hiện chào bán Trái Phiếu (ngày 02/03/2026). Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

- (vi) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điểm 10.1 này không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 03 (ba) sau dấu phẩy.
- (vii) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì:
 - A. Nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điểm 10.1 này thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điểm 10.1 này.
 - B. Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu và Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điểm 10.1 này vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật.
 - C. Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu nhưng Lãi Suất Trái Phiếu được quy định tại Điểm 10.1 này không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điểm 10.1 này.

10.2. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đồng ý thanh toán Tổng số lãi được hưởng ("**Lãi**") trên Tổng số lượng Trái Phiếu nắm giữ kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để làm rõ, tiền lãi 01 (một) Trái Phiếu được hưởng sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 (năm) thì số được làm tròn lên, nếu số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 (năm) thì phần thập phân bị hủy bỏ).

Công thức tính lãi 01 (một) Trái Phiếu được hưởng ("**Lãi 01 Trái Phiếu**") cụ thể như sau:

$$\text{Lãi 01 Trái Phiếu} = \text{Mệnh giá của 01 Trái Phiếu} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

Công thức tính Lãi:

$$\text{Lãi} = \text{Lãi 01 Trái Phiếu} \times \text{Tổng số lượng Trái Phiếu nắm giữ}$$

10.3. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- a) liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
- b) liên quan đến bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Trái Phiếu tương ứng đó.

10.4. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điểm 10.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.

10.5. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc VSDC thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giữ hộ và không được hưởng lãi.

10.6. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

10.7. Ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó

của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị lỗi (“Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán”). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là “**Kỳ Tạm Ngừng**” thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

11. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu

- 11.1.** Kỳ hạn trả Lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).
- 11.2.** Kỳ hạn trả Gốc: Gốc được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).
- 11.3.** Việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu: việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định tại Điểm 11.3 a) và 11.3 b) dưới đây (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC) (nếu có).
- a) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- b) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- 11.4.** Việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC). Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này phù hợp với quy định pháp luật liên quan và VSDC tại thời điểm áp dụng.
- 11.5.** Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch

chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

12. Xếp hạng tín nhiệm

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)
- Thời điểm xếp hạng: 08/05/2025
- Kết quả xếp hạng: A+ (Triển vọng “Ổn định”)
- Nguồn thông tin: Báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm ngày 08/05/2025 của VIS Rating

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu: Không có

13. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

14. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

14.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Để làm rõ, trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm 10.7 Các Điều Khoản Trái Phiếu này thì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán vẫn được bảo lưu và được chi trả theo quy định tại Điểm 10.7 Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái

Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan;

- c) Được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết làm thủ tục lưu ký tập trung;
- d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;
- e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một **“Sự Kiện Vi Phạm”**:

- (i) Nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) (trừ trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điểm 10.7). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.
- (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả;
- g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;

- h) Các quyền khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Văn Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

14.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Khoản Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e) Thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
- f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
- g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h) Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- i) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để hoàn thành việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu;
- j) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Văn Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

14.3. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Đăng Ký



Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

15. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

15.1. Tên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: (84 24) 38 181 888

Số fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

15.2. Chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc và trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định 155 và Khoản 13 Điều 1 Nghị định 245. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đồng ý làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo chỉ định của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đảm bảo rằng, theo các Văn Kiện Trái Phiếu, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua và sở hữu Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), sẽ công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định tại nội dung trên và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Trong thời gian Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định đối với Trái Phiếu. Quyền hạn và trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ có hiệu lực kể từ khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoàn thành việc phát hành Trái Phiếu cho đến khi đáo hạn Trái Phiếu và/hoặc không còn bất kỳ Trái Phiếu nào được lưu hành.

Việc lựa chọn một pháp nhân kế vị để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

15.3. Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng số 19112025/HDDDNSHTP/LPB-SHS ngày 19/11/2025 với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- a) Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu;
- b) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc các tổ chức có liên quan khác;
- c) Thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong trường hợp phát hiện Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- d) Thực hiện trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (nếu có);
- e) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Nhận và thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của các thông báo, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- g) Nhận và gửi cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được các thông báo, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- h) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành;
- i) Hỗ trợ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu;
- j) Các công việc và nhiệm vụ khác của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu. Để tránh hiểu lầm, nội dung chi tiết về trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

16. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu

16.1. Hoàn trả vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản Lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

16.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điểm 16.2 c) dưới đây, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và nhận được 100% khoản tiền Gốc do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có ban hành) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- c) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điểm 16.2 này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà không do lỗi của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tiền thanh toán mua lại Trái

Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

16.3. Mua lại theo thỏa thuận

Tại bất kỳ thời điểm nào, trên cơ sở tuân thủ các quy định, quy chế của HNX và/hoặc của VSDC và vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điểm 16.2 nêu trên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào và phải thông báo trước tối thiểu 10 (mười) ngày tính đến ngày dự kiến mua lại trước hạn. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Việc chào mua Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với số tiền Gốc của Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng như tỷ lệ thông qua Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi quyết định những vấn đề liên quan đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

16.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điểm 14.1 f) (ii) của Các Điều Khoản Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

16.5. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoàn trả và/hoặc mua lại theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

17. Mục đích phát hành Trái Phiếu

LPBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng.

Kế hoạch và thực tế phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 1

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn trong Quý I/2026 - Quý II/2026	Thực tế đã sử dụng (tính đến ngày 20/04/2026)
1	Nông lâm nghiệp, Thủy sản	800	164,0
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	750	0,3
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	300	0
4	Bán buôn và Bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	200	26,7
5	Vận tải kho bãi; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và Hoạt động trợ giúp xã hội	100	13,5
6	Tiêu dùng (Nhà đất, xây sửa nhà)	350	812,1
Tổng		2.500	1.016,6

Nguồn: Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành, LPBank

18. Phương pháp tính giá

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà đầu tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;

3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
6. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

Ví dụ minh họa:

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 30/03/2026
- Ngày đáo hạn: 30/03/2036
- Lãi suất trái phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu và 2,9%/năm (hai phẩy chín phần trăm một năm)
Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày định giá (ngày niêm yết dự kiến): 15/05/2026
- Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại: 10 kỳ
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 8,1% và giá định lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 8,1%
- Lợi suất yêu cầu hay Lãi suất chiết khấu (k) = Lãi Suất Tham Chiếu và 1,75%/năm. Lãi Suất Tham Chiếu giá định tại ngày niêm yết là 5,2%/năm
- Cơ sở tính ngày (day count convention): Actual/365

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, giá sử tại ngày niêm yết dự kiến là 15/05/2026, giá của trái phiếu là:



Kỳ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	30/03/2027	30/03/2028	30/03/2029	30/03/2030	30/03/2031	30/03/2032	30/03/2033	30/03/2034	30/03/2035	30/03/2036
Lãi suất coupon (%/năm)	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%
Dòng tiền lãi										
$CF(i) =$ Mệnh giá x Coupon x số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365	8.100	8.122	8.100	8.100	8.100	8.122	8.100	8.100	8.100	8.122
Gốc trái phiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày năm giữ	319	685	1.050	1.415	1.780	2.146	2.511	2.876	3.241	3.607
Lãi suất chiết khấu	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%	6,95%

$$\begin{aligned}
 PV = & \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{319/365}} + \frac{8.122}{(1+6,95\%)^{685/365}} + \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{1.050/365}} + \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{1.415/365}} \\
 & + \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{1.780/365}} + \frac{8.122}{(1+6,95\%)^{2.146/365}} + \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{2.511/365}} + \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{2.876/365}} \\
 & + \frac{8.100}{(1+6,95\%)^{3.241/365}} + \frac{108.122}{(1+6,95\%)^{3.607/365}}
 \end{aligned}$$

Tương ứng:

$$PV = 7.638 + 7.160 + 6.676 + 6.243 + 5.837 + 5.471 + 5.102 + 4.770 + 4.460 + 55.660 = \mathbf{109.018 \text{ VND}}$$

19. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi nhuận kỳ hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi nhuận (Tỷ suất lợi nhuận) mà Nhà đầu tư nhận được từ Trái Phiếu khi mua và giữ Trái Phiếu đến hạn. Nói cách khác, YTM bằng với mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền Nhà đầu tư nhận được từ Trái Phiếu với giá trị ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, Nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 30/03/2026
- Ngày đáo hạn: 30/03/2036
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 8,1%/năm và giả định lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 8,1%/năm
- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày giao dịch dự kiến: 15/05/2026
- Giá giao dịch dự kiến: 105.000 đồng/trái phiếu.

Với các đặc điểm trên, nếu Nhà đầu tư giao dịch với giá 105.000 đồng/trái phiếu và nắm giữ tới ngày đáo hạn thì Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

Ngày trả lãi	30/03/2027	30/03/2028	30/03/2029	30/03/2030	30/03/2031	30/03/2032	30/03/2033	30/03/2034	30/03/2035	30/03/2036
Kỳ trả lãi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lãi suất coupon (%/năm)	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%	8,1%
Dòng tiền trả lãi CFI	8.100	8.122	8.100	8.100	8.100	8.122	8.100	8.100	8.100	8.122
Dòng tiền gốc TP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày tính đến ngày trả lãi	319	685	1.050	1.415	1.780	2.146	2.511	2.876	3.241	3.607

$$\begin{aligned}
 105.000 = & \frac{8.100}{(1+k)^{319/365}} + \frac{8.122}{(1+k)^{685/365}} + \frac{8.100}{(1+k)^{1.050/365}} + \frac{8.100}{(1+k)^{1.415/365}} \\
 & + \frac{8.100}{(1+k)^{1.780/365}} + \frac{8.122}{(1+k)^{2.146/365}} + \frac{8.100}{(1+k)^{2.511/365}} + \frac{8.100}{(1+k)^{2.876/365}} \\
 & + \frac{8.100}{(1+k)^{3.241/365}} + \frac{108.122}{(1+k)^{3.607/365}}
 \end{aligned}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 7,51%. Do đó YTM = 7,51%**

20. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

Tỷ lệ lạm phát là chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó, lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ. Do đó, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định sẽ tạo ra các điều kiện cho chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Chỉ số giá tiêu dùng CPI - Consumer Price Index là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi của giá hàng tiêu dùng theo thời gian và được sử dụng phổ biến để đo lường sự thay đổi của mức giá, tức là lạm phát.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đã giảm từ 18,58% năm 2011 xuống ổn định ở mức trung bình khoảng 3,09% trong giai đoạn 2018 - 2025.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại với hệ số lãi suất dựa trên lợi suất yêu cầu (lãi suất chiết khấu) là lãi suất thị trường kỳ vọng. Do đó, giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm xuống khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường trung bình sẽ có xu hướng tăng tương ứng, làm cho Nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có diễn biến bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình trạng lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 1 năm/lần sẽ giúp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, NHNN và Chính Phủ luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

21. Cam kết về bảo đảm

Trái Phiếu không có bảo đảm nên không có cam kết về bảo đảm.

22. Thông tin về các cam kết

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết:

- a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà đầu tư phù hợp với các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;
- c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- d) Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có) cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- g) Tạo điều kiện để cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSDC;
- h) Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Báo cáo các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- l) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- m) Có Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành;
- n) Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo quy định pháp

luật;

- o) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

23. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài

Đối với loại Trái Phiếu do LPBank đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà đầu tư trong nước cho Nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam) và Nhà đầu tư nước ngoài phải hoàn toàn tuân thủ các quy định liên quan.

24. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toán diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà đầu tư, một số Nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

24.1. Thuế thu nhập cá nhân

- *Đối với thu nhập nhận được từ lãi Trái Phiếu do các tổ chức trong nước phát hành*

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, Thu nhập từ lãi Trái Phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn, nhà đầu tư cá nhân nắm giữ sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên số tiền lãi nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- *Đối với thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu*

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán chịu mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên giá bán chứng khoán từng lần áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- *Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng Trái Phiếu*

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 103/VBHN-VPQH ngày 27/08/2005 của Văn phòng Quốc hội, thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng Trái Phiếu chịu mức thuế suất 10% (mười phần trăm) thu nhập tính thuế áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

24.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2005/QH15 ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn, thu nhập từ Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

24.3. Thuế giá trị gia tăng

Hiện tại, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp sau Ngày Phát Hành có sự thay đổi về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với Lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm đó.

24.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Fax: (84 24) 62 885 678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS)

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198

Fax: (84 28) 35 146 799

Website: www.lpbs.com.vn

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn


TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:

Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống] 

VIII. PHỤ LỤC

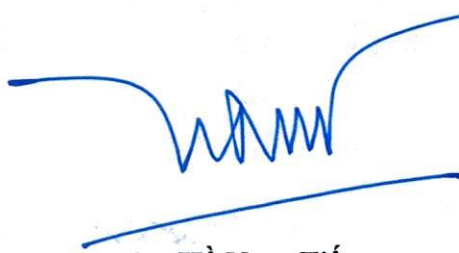
1. **Phụ lục I:** Sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết;
2. **Phụ lục II:** Giấy phép thành lập và hoạt động;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ của LPBank;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính Quý I năm 2026;

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Ninh Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Nam Tiên

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Quốc Khánh

**GIÁM ĐỐC KHỐI THỊ TRƯỜNG
VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**



Nguyễn Thị Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Công



ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Duy Khoa